

Số: 1168 /NQ-PVCFC

Cà Mau, ngày 15 tháng 05 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua chương trình nghị sự và tài liệu phiên họp
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp tháng 5/2023 của Hội đồng quản trị số 1161/NQ-PVCFC ngày 15/5/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua chương trình nghị sự và tài liệu phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau chi tiết như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Các ông/bà: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các ban, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Đảng ủy Công ty (b/c);
- HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, HĐQT.

Đính kèm:

- Phụ lục chương trình nghị sự và tài liệu phiên họp ĐHCĐ thường niên 2023 của PVCFC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Nguyên
Ngày: 15/05/2023 14:27

PHỤ LỤC
CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ VÀ TÀI LIỆU PHIÊN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CỦA PVCFC
(Đính kèm Nghị quyết số 1168/NQ-PVCFC ngày 15 tháng 5 năm 2023)

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
Ngày 12/6/2023

Stt	Nội dung	Ghi chú
1	Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023.	
2	Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023.	
3	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 và lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023.	
4	Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán.	
5	Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2022 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.	
6	Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao và lợi ích khác năm 2022 của Ban quản lý, Điều hành và kế hoạch năm 2023.	
7	Trình sửa đổi điều lệ Công ty.	
8	Trình thông qua một số nội dung chính về Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mua bán khí với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN).	
9	Bầu cử thành viên HĐQT/BKS.	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



PHẦN 1.
QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CỦA CÔNG
TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU
(Họp truyền thống và biểu quyết bằng phương thức bỏ
phiếu điện tử)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần phân bón Dầu khí Cà Mau (sau đây được gọi tắt là "Đại hội") bằng hình thức **họp truyền thống** (trực tiếp tại phòng họp) và biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu điện tử của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ĐHĐCĐ, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- *Cổ đông*: Là người sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (Mã chứng khoán: DCM), có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ chốt ngày 11/5/2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp hoặc là người được cổ đông ủy quyền hợp lệ và đã được Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (Công ty) cấp tài khoản truy cập để tham dự Đại hội, bỏ phiếu điện tử.

- *Đại hội*: Là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức theo hình thức họp truyền thống, cổ đông tham dự, theo dõi, thảo luận trực tiếp tại phòng họp và biểu quyết các vấn đề của Đại hội bằng phương thức bỏ phiếu điện tử.

- *Địa điểm tổ chức Đại hội*: Là địa điểm được thông báo tại thư mời họp gửi tới cổ đông.

- *Bỏ phiếu điện tử*: Là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết trước hoặc trong cuộc họp ĐHĐCĐ theo hình thức bỏ phiếu trên hệ thống trực tuyến.

- *Bầu cử*: Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông bỏ phiếu bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện bầu cử bằng cách nhập số phiếu cần bầu cho mỗi ứng viên hoặc chọn cách bầu đều để bầu cho toàn bộ các ứng viên và nhấn "Gửi biểu quyết" để lưu và gửi kết quả biểu quyết về Hệ thống.



- “*Bầu dòn đều phiếu*”: Là cách thực hiện của phương thức Bầu dòn phiếu mà Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dòn hết số phiếu bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia đều số phiếu bầu cho một số hoặc tất cả các ứng cử viên tương ứng. Sau khi chia đều, số Phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên được làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị. Phiếu bầu lẻ còn lại (nếu có) sẽ được tính là không bầu cho ứng cử viên nào và không được kiểm phiếu.

- *Hệ thống trực tuyến*: Là ứng dụng/hệ thống phần mềm/website mà Công ty sử dụng để phục vụ việc tổ chức họp ĐHĐCĐ và bỏ phiếu điện tử.

- *Đăng ký tham dự Đại hội*: Cổ đông thực hiện đăng ký tham dự tại phòng họp trước giờ khai mạc đại hội.

- *Thông tin đăng nhập*: Bao gồm Tên đăng nhập (Username/ID) và mật khẩu (Password) trong Thư mời họp hoặc mã OTP được gửi vào số điện thoại của cổ đông hoặc số điện thoại của người được ủy quyền. Mật khẩu và mã OTP được Công ty/Nhà cung cấp dịch vụ cung cấp duy nhất cho từng cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền khi thực hiện việc đăng ký tham dự cuộc họp.

- *Thời gian mở cửa hệ thống*: Là thời điểm bắt đầu để cổ đông có thể truy cập, đọc tài liệu, thực hiện ủy quyền, gửi ý kiến đến Đại hội.

- *Thời gian mở cổng biểu quyết*: Là thời điểm bắt đầu để cổ đông có thể thực hiện biểu quyết các nội dung cần biểu quyết của Đại hội.

- *Thời gian đóng cửa hệ thống/đóng cổng biểu quyết*: Là thời điểm hệ thống trực tuyến đóng truy cập, khóa biểu quyết, ... theo thông báo của Ban Chủ tọa Đại hội.

- Các từ viết tắt có ý nghĩa như sau: ĐHĐCĐ/Đại hội: Đại hội đồng cổ đông; HĐQT: Hội đồng quản trị; Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

Điều 3: Điều kiện tổ chức Đại hội

Hội đồng quản trị có quyền quyết định tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức này.

Đối với các cổ đông tham dự Đại hội trực tiếp thì Ban tổ chức Đại hội thực hiện cung cấp thông tin đăng nhập và hướng dẫn cổ đông đăng nhập vào hệ thống để tham dự, góp ý và biểu quyết điện tử các nội dung của Đại hội.

Trường hợp cổ đông tham dự trực tiếp nhưng không có thiết bị hoặc thiết bị không thể kết nối internet thì Ban tổ chức Đại hội thực hiện cung cấp tài liệu và phiếu biểu quyết bằng phiếu giấy để cổ đông thực hiện các quyền của cổ đông tại Đại hội. Việc kiểm phiếu đối với các phiếu giấy và phiếu gửi về Công ty bằng đường bưu chính đúng hạn định đều được thực hiện kiểm phiếu theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Các ý kiến của cổ đông, kết quả biểu quyết của cổ đông tham dự trực tiếp, trực tuyến, phiếu biểu quyết gửi bằng đường bưu chính đều có giá trị như nhau.



CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội

4.1. Cổ đông có quyền tham dự Đại hội: Toàn bộ các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền đều có quyền tham dự Đại hội. Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội. Việc ủy quyền có thể thực hiện bằng một trong các hình thức sau: Gửi văn bản ủy quyền về trụ sở chính của Công ty; Xuất trình văn bản ủy quyền cho Ban tổ chức Đại hội khi đến tham dự trực tiếp; Thực hiện ủy quyền trực tuyến trên hệ thống của Đại hội; Scan giấy ủy quyền và gửi email cho Ban tổ chức Đại hội theo địa chỉ email: ir@pvcfc.com.vn

Công ty thực hiện cấp tài khoản cho người được ủy quyền tham dự Đại hội và người được ủy quyền thực hiện các quyền của cổ đông sau khi cổ đông hoàn thành việc ủy quyền theo quy định tại Quy chế này. Trường hợp cổ đông ủy quyền không hết số lượng cổ phần mà mình sở hữu thì số cổ phần còn chưa ủy quyền sẽ được tính là số cổ phần không tham dự Đại hội và không tham gia biểu quyết.

4.2. Cổ đông được coi là tham dự Đại hội khi đáp ứng được các điều kiện sau đây:

- Mỗi cổ đông sẽ được cung cấp một tài khoản truy cập và mật khẩu để đăng nhập vào hệ thống. Tài khoản truy cập của cổ đông sẽ được mã hóa để đảm bảo xác thực tư cách cổ đông tham dự. Công ty có thể thông báo cho cổ đông tài khoản truy cập và mật khẩu tại Thư mời họp hoặc khi làm thủ tục đăng ký tham dự họp.

- Các cổ đông có trách nhiệm bảo mật các thông tin về tên đăng nhập (Username), mật khẩu/mã OTP do Công ty cung cấp. Tổ chức phát hành được miễn trừ trách nhiệm nếu cổ đông để lộ thông tin đăng nhập/password/OTP.

- Ban tổ chức Đại hội thực hiện mở cửa Hệ thống để cổ đông có thể truy cập vào hệ thống từ 8h00 ngày 12/06/2023.

4.3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi tham gia Đại hội:

4.3.1. Quyền của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền:

a. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, gửi ý kiến đến Đại hội, biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

b. Cổ đông thực hiện tham dự Đại hội thì thực hiện đăng nhập vào hệ thống tại địa chỉ theo hướng dẫn tại cuộc họp để tham dự Đại hội và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội. Cổ đông có thể đăng nhập thông qua các hình thức sau:

- Dùng Tên đăng nhập (Username) và mã OTP để đăng nhập vào hệ thống hoặc;
- Dùng Tên đăng nhập (Username) và mật khẩu trong Thư mời họp để đăng nhập vào hệ thống.

+ Tên đăng nhập (Username) của cổ đông là: Số giấy chứng minh nhân dân; Số thẻ căn cước công dân; Mã số doanh nghiệp; Mã số nhà đầu tư nước ngoài. Đối với người được ủy quyền thì Username là số giấy chứng minh nhân dân, số thẻ căn cước công dân, mã số doanh nghiệp của người được ủy quyền đã đăng ký trên sổ cổ đông tại



ngày chốt danh sách cổ đông được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam gửi cho Công ty.

+ Mã OTP: Sau khi cổ đông nhập đúng Username vào hệ thống thì mã OTP được gửi vào số điện thoại của cổ đông hoặc số điện thoại của người được ủy quyền. Trường hợp cổ đông thay đổi số điện thoại thì liên hệ với Công ty để cập nhật số điện thoại mới.

+ Mật khẩu: Được thông báo cho cổ đông tại Thư mời họp hoặc khi làm thủ tục đăng ký tham dự họp.

c. Cổ đông và đại diện của cổ đông có quyền tham dự Đại hội, gửi ý kiến và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng, biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua và giữ nguyên hiệu lực của các đợt biểu quyết đã thực hiện.

d. Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội. Theo đó, với đại diện được ủy quyền, nếu bên được ủy quyền không phải cổ đông của Công ty, sau khi nhận được ủy quyền hợp lệ của bên ủy quyền và bên được ủy quyền, Công ty sẽ cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập cho bên được ủy quyền để đại diện theo ủy quyền tiến hành thực hiện quyền và nghĩa vụ theo nội dung được ủy quyền. Công ty cung cấp thông tin đăng nhập cho đại diện được ủy quyền qua thư điện tử hoặc hình thức khác theo thông tin mà bên ủy quyền và bên được ủy quyền cung cấp. Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin ủy quyền đã gửi về Công ty. Người được ủy quyền tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này, chịu sự điều khiển của Ban Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

4.3.2. Nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền:

a. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Ban Chủ tọa Đại hội, Ban tổ chức Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự.

b. Trang phục của Cổ đông, đại biểu đảm bảo tính lịch sự, trang trọng;

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

5.1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên do Công ty chỉ định. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự Đại hội: Kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông tham dự Đại hội theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

5.2. Phương thức kiểm tra: Ban Kiểm tra tư cách cổ đông xác nhận tư cách cổ đông căn cứ vào số lượng các cổ đông tham dự trực tiếp, các phiếu biểu quyết gửi về bằng đường bưu chính... để làm cơ sở xác định số cổ đông tham dự Đại hội.

5.3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

6.1. Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên khác do Đại hội biểu quyết thông qua.

6.2. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

6.3. Ban kiểm phiếu có các nhiệm vụ:



- Hướng dẫn cho cổ đông cách thức biểu quyết tại Đại hội.
- Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
- Tổng hợp và báo cáo Ban Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội.
- Tiến hành tổng hợp kết quả kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu thông qua các nội dung trình Đại hội.
- Báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.
- Bàn giao biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Ban Thư ký Đại hội.
- Cùng Ban Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết (nếu có) và báo cáo để Đại hội quyết định.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Ban chủ tọa giao.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa

7.1. Ban Chủ tọa đại hội do Đại hội biểu quyết thông qua gồm Chủ tọa và một số thành viên, có chức năng điều khiển Đại hội.

7.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa:

a. Điều hành các hoạt động của phiên họp theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để phiên họp Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

b. Chỉ định Ban Thư ký và giới thiệu để Đại hội bầu chọn Ban kiểm phiếu;

c. Hướng dẫn việc thảo luận tại phiên họp;

d. Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết;

e. Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời;

7.3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

7.4. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

7.5. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (*phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty đã được thông qua*) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a. Hành vi của những người tham dự Đại hội cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký

Ban Thư ký gồm một (01) Trưởng ban và một số thành viên. Ban Thư ký có các nhiệm vụ:



- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội;
- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội;
- Hỗ trợ Ban Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Ban Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

CHƯƠNG III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt quyền. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, số lượng cổ phần mà các cổ đông/người được ủy quyền tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

- Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.
- Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình của Đại hội.

Điều 11. Phát biểu ý kiến trong Đại hội

11.1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình, nội dung Đại hội.

11.2. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Ban Chủ tọa có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra Đại hội bằng hình thức thảo luận, chất vấn trực tiếp. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì việc lựa chọn và mời đại biểu phát biểu do Ban Chủ tọa quyết định.

11.3. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình nghị sự Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật và phải thuộc thẩm quyền, nội dung của Đại hội. Chủ tọa có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

11.4. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một số cổ đông tối đa không quá 2 (hai) phút/lần. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban Thư ký ghi nhận và HĐQT trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản hoặc email cho cổ đông trong thời gian sớm nhất.

Điều 12. Nguyên tắc cổ đông tham gia bỏ phiếu

12.1. Nguyên tắc chung:

Tất cả các vấn đề trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông. Mỗi cổ đông được cấp quyền biểu quyết theo

số cổ phần được biểu quyết (sở hữu và đại diện) của cổ đông.

12.2. Phương thức biểu quyết:

Tất cả các vấn đề theo quy định cần phải thông qua Đại hội, thì cổ đông thực hiện biểu quyết thông qua bằng hình thức bỏ phiếu điện tử. Cổ đông lựa chọn một trong ba đáp án: “*Tán thành*”, “*Không tán thành*” hoặc “*Không có ý kiến*” đối với từng vấn đề khi Ban Chủ tọa thông báo xin ý kiến biểu quyết.

Cổ đông gửi phiếu biểu quyết bằng đường bưu chính hoặc tham dự trực tiếp tại Đại hội và biểu quyết bằng phiếu giấy thì đánh dấu chọn vào một trong ba ô tương ứng “*Tán thành*”, “*Không tán thành*”, “*Không có ý kiến*” đối với từng nội dung xin ý kiến.

Điều 13. Thực hiện biểu quyết

13.1. Thời điểm biểu quyết

a. Thời gian cổ đông có thể bắt đầu truy cập hệ thống trực tuyến để thực hiện bỏ phiếu điện tử ngay khi khai mạc Đại hội, tức là từ 8h00 ngày 12/06/2023 đến khi Ban Chủ tọa thông báo kết thúc việc bỏ phiếu.

b. Việc bỏ phiếu điện tử được thực hiện tại ĐHQĐ. Cổ đông có quyền biểu quyết từ thời điểm mở cổng biểu quyết đến trước thời điểm kết thúc biểu quyết theo thông báo của Ban Chủ tọa.

c. Đối với các cổ đông biểu quyết bằng phiếu giấy thì sau khi hoàn thành việc chọn các phương án biểu quyết, cổ đông ký và ghi rõ họ tên rồi thực hiện bỏ phiếu vào hòm phiếu.

13.2. Cách thức biểu quyết

a. Khi thực hiện bỏ phiếu điện tử trên hệ thống, cổ đông phải tuân thủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 4.3.2 Điều 4 Quy chế này. Mỗi cổ đông đăng nhập vào hệ thống và biểu quyết thông qua tài khoản truy cập mà cổ đông được cung cấp tại Thư mời họp hoặc khi làm thủ tục đăng ký tham dự họp đều được coi là quyết định của cổ đông. Hướng dẫn cổ đông truy cập được đăng tải trên website của Công ty và được Ban tổ chức hướng dẫn chi tiết tại Đại hội.

b. Kết quả biểu quyết của từng vấn đề được tính trên tổng số cổ phần tham dự Đại hội tại từng thời điểm biểu quyết.

c. Phương thức biểu quyết

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết theo quy định tại khoản 12.2 điều 12 Quy chế này. Nội dung nào cổ đông không tham gia biểu quyết thì số cổ phần của cổ đông được tính là không hợp lệ đối với nội dung không tham gia biểu quyết đó, các nội dung biểu quyết hợp lệ khác của cổ đông không bị ảnh hưởng.

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông quyết định chọn phương án biểu quyết và nhấn nút “Gửi biểu quyết” để lưu và gửi kết quả biểu quyết lên hệ thống.

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông không thể thay đổi kết quả biểu quyết sau khi đã gửi kết quả biểu quyết thành công lên hệ thống. Đối với các nội dung biểu quyết được thay đổi hoặc phát sinh trong thời gian tổ chức Đại hội, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết bổ sung cho những nội dung thay đổi, phát sinh đó. Kết quả biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông là tổng hợp kết quả biểu quyết được ghi nhận tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu do Chủ tọa thông

báo tại Đại hội.

Kể từ thời điểm kết thúc bỏ phiếu đối với từng nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ, công biểu quyết đối với nội dung đó sẽ được khóa lại và cố đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông không thể thực hiện biểu quyết đối với nội dung đã bị khóa. Kết quả biểu quyết theo từng nội dung sẽ được Ban Kiểm phiếu báo cáo tại Đại hội theo quy định tại Quy chế này.

d. Trước khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông chỉ được biết kết quả bỏ phiếu của mình. Kết quả biểu quyết của từng nội dung Đại hội sẽ do Ban Kiểm phiếu công bố trước toàn thể ĐHĐCĐ theo chương trình Đại hội.

e. Khi điều hành Đại hội, Chủ tọa phải thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu để cổ đông thực hiện quyền của mình. Trường hợp cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu điện tử có thể liên hệ theo các thông tin hỗ trợ nêu tại Thông báo mời họp để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu.

13.3. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết: Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông có tham gia biểu quyết và có chọn phương án biểu quyết, bầu cử, đồng thời phải hoàn thành việc gửi trên hệ thống.

Điều 14. Kết quả bỏ phiếu

14.1. Kết quả bỏ phiếu được tính trên số cổ phần tham gia biểu quyết điện tử và số cổ phần tham gia biểu quyết bằng phiếu giấy (nếu có).

14.2. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp, kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 15. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội

15.1. Các nghị quyết về các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tán thành.

15.2. Nghị quyết về các vấn đề quy định tại Khoản 1 Điều 148 Luật Doanh nghiệp được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tán thành.

Điều 16. Biên bản cuộc họp Đại hội

16.1 Cuộc họp Đại hội phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi hình hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội;
- c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.

16.2. Biên bản họp Đại hội phải hoàn thành và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

16.3. Chủ tọa và Thư ký Đại hội liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản Đại hội.

Biên bản họp Đại hội được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp.

Biên bản họp Đại hội, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 17. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành công

17.1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 9 Quy chế này thì ĐHĐCĐ được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

17.2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì ĐHĐCĐ được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Ngày hiệu lực

18.1. Quy chế này gồm 4 chương, 18 điều và có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.

18.2. Cổ đông, tổ chức đại diện và các cá nhân, tổ chức tham gia Đại hội của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA, CHỦ TỊCH HĐQT**

Trần Ngọc Nguyên



BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHÍNH NĂM 2023

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Sau 2 năm đối phó với đại dịch, những tương nền kinh tế thế giới sẽ trở nên lạc quan và bình thường giống với trước Covid-19. Tuy nhiên, quá trình hồi phục kinh tế đã đón đầu tín hiệu lạm phát cao ngay từ đầu năm 2022 do quá trình nới lỏng chính sách tiền tệ để hỗ trợ các doanh nghiệp, hỗ trợ người dân vượt qua khủng hoảng của đại dịch. Hơn nữa Nga tiến hành chiến dịch quân sự ở Ukraina vào tháng 2 và các biện pháp trừng phạt của phương Tây làm đảo lộn thương mại năng lượng và nông sản thế giới cùng với đó là đẩy giá dầu, khí đốt tự nhiên tăng mạnh. Giá tiêu dùng tăng vọt khiến FED phải mạnh tay tăng lãi suất (7 lần tăng lãi suất trong năm 2022, cơ bản lên khoảng 4,25 - 4,5%, cao nhất kể từ tháng 12/2007) nhằm ngăn nền kinh tế lớn nhất thế giới vào suy thoái. Trước bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị thế giới biến động bất thường với nhiều khó khăn, thách thức, các doanh nghiệp đều chịu tác động nhất định. Tuy nhiên PVCFC với việc cơ sở chuẩn bị tốt về nền tảng công nghệ thông tin, các giải pháp quản trị điều hành, nền tảng văn hóa doanh nghiệp tái tạo và phát triển trên nền tảng 7 thói quen hiệu quả, tập thể đoàn kết và thống nhất cao cùng với sự thuận lợi khi giá bán tăng cao, PVCFC đã triển khai thực hiện KH SXKD năm 2022 được ĐHCĐ giao và hoàn thành đạt kỷ lục cao, cụ thể:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	Năm 2022		Tỷ lệ	
				KH	Thực hiện	So sánh (%)	
A	B	C	I	2	3	4=3/2	5=3/I
I	Chỉ tiêu sản lượng						
1	Sản xuất các sản phẩm						
-	Urê quy đổi	Nghìn tấn	898,56	900,00	918,08	102%	102%
	<i>Trong đó: - Sản phẩm từ gốc urê</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>75,25</i>	<i>52,00</i>	<i>45,04</i>	<i>87%</i>	<i>60%</i>
-	NPK	Nghìn tấn	48,19	120,00	115,03	96%	239%
2	Tiêu thụ sản phẩm						
-	Urê	Nghìn tấn	750,03	800,00	844,08	106%	113%
-	Sản phẩm từ gốc urê	Nghìn tấn	68,42	35,00	35,52	101%	52%
-	NPK	Nghìn tấn	38,39	80,00	83,67	105%	218%
-	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	161,07	83,00	123,48	149%	77%
II	Chỉ tiêu tài chính hợp nhất						
1	Vốn chủ sở hữu						
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	10.041,67	14.524,82	16.240,76	112%	162%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.956,27	3.897,89	4.596,31	118%	235%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.826,12	3.660,63	4.321,08	118%	237%
5	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	222,41	578,34	679,34	117%	305%
III	Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	10.056,63	14.564,62	16.214,03	111%	161%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.950,55	3.895,74	4.586,06	118%	235%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.821,83	3.659,38	4.313,44	118%	237%



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	Năm 2022		Tỷ lệ	
				KH	Thực hiện	So sánh (%)	
4	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	196,77	573,91	674,31	117%	343%
5	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	37%	74%	87%	118%	235%
IV	Đầu tư XD&MS TTB						
6.1	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	72,58	89,60	85,78	96%	118%
6.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	72,58	89,60	85,78	96%	118%
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	72,58	34,60	31,59	91%	44%
-	Vốn vay khác	Tỷ đồng	-	55,00	54,19	99%	

Ghi chú: (*) Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 thực hiện theo công bố 2022/PVCFC-IR ngày 29/12/2022 của PVCFC. Các chỉ tiêu này được điều chỉnh thay thế các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được thông qua tại Nghị quyết phiên họp thường niên năm 2022 số 828/NQ-PVCFC ngày 26/04/2022.

Nhận xét:

➤ Về kết quả hoạt động của Công ty mẹ:

Năm 2022 PVCFC thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ giao với những con số ấn tượng và đặc biệt doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận/vốn đạt kỷ lục cao nhất từ trước đến nay, trong đó:

- Sản lượng sản xuất đạt 918,08 nghìn tấn, đạt 102% kế hoạch, đạt 102% so với cùng kỳ năm 2021. Đây là năm đầu tiên phân xưởng NPK sản xuất thương mại và sản lượng đạt 115,03 nghìn tấn cao hơn 139% so với cùng kỳ năm 2021.
- Sản lượng tiêu thụ urê đạt 844,08 nghìn tấn, đạt 106% so với kế hoạch và đạt 113% so với cùng kỳ năm 2021. Sản lượng tiêu thụ NPK đạt 83,67 nghìn tấn, đánh dấu sự xâm nhập thị trường ấn tượng của NPK Cà Mau, trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt với các đơn vị sản xuất kinh doanh NPK uy tín và lâu đời trên thị trường.
- Tổng doanh thu hợp nhất đạt 16.240,44 tỷ đồng. Đây là năm đầu tiên Công ty hoàn thành chỉ tiêu doanh thu trên 16.000 tỷ đồng với những nỗ lực không ngừng trong việc tiêu thụ cũng như hưởng lợi từ việc giá bán tăng cao.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất là 4.551,43 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ là 4.541,09 tỷ đồng. Đây là mức lợi nhuận cao nhất từ trước tới nay của PVCFC do doanh thu tăng đồng thời công ty triển khai các hoạt động tối ưu hóa tiết kiệm tiết giảm, sự linh hoạt trong hoạt động quản trị điều hành.

➤ Về kết quả hoạt động của Công ty con - Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC)

PPC đã nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu được Công ty mẹ giao: đạt kế hoạch và cùng kỳ về chỉ tiêu sản lượng sản xuất bao bì, cung cấp kịp thời, đảm bảo chất lượng bao bì cho PVCFC; doanh thu tăng 8% so với kế hoạch và 3% so với cùng kỳ năm 2021; lợi nhuận trước thuế tăng 14% so với kế hoạch và 4% so với cùng kỳ năm 2021. Bên cạnh đó PPC luôn chủ động tìm kiếm thị trường bên ngoài cho hai dòng sản phẩm bao bì & phân bón. Phối hợp với PVCFC nghiên cứu và ứng dụng in QR code lên bao bì nhằm kiểm soát luồng hàng; phối hợp PPC nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm các dòng phân bón mới theo định hướng chiến lược của PVCFC.

Đánh giá chi tiết các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Công tác quản lý vận hành sản xuất

- Nhà máy duy trì vận hành an toàn, ổn định, vào ngày 22/11/2022 Nhà máy Đạm Cà Mau đã cán mốc 9 triệu tấn sản xuất sau hơn 10 năm vận hành thương mại.
- Năm 2022 Nhà máy tiến hành trung tu (2 năm trung tu Nhà máy 1 lần) với hơn 3.000 hạng mục thiết bị trong đó có 13 hạng mục cải hoán tối ưu hóa. BDTT năm 2022 diễn ra tâm thế khẩn trương, chủ động, sáng tạo trong việc triển khai các giải pháp, phương án thực hiện, BDTT diễn ra trong 18 ngày (bao gồm cả dừng và chạy lại máy) tiết kiệm được 18 giờ so với kế hoạch. Sau BDTT công suất nhà máy đạt 115% so với thiết kế, tăng 3,4% so với cùng kỳ năm 2021. Nhà máy Đạm Cà Mau đã được Nhà bản quyền công nghệ hàng đầu thế giới Haldor Topsoe công nhận “Top 10% Nhà máy tiêu hao năng lượng thấp nhất thế giới” và Nhà bản quyền TOYO Engineering Company (TEC) cấp chứng chỉ về kỷ lục duy trì vận hành phân xưởng Tạo hạt theo công nghệ hạt đục của TOYO, với 45 ngày vận hành liên tục và ổn định.
- Hoạt động tối ưu hóa vẫn được PVCFC xác định là một mũi chiến lược quan trọng nhằm gia tăng thêm sản lượng, tối ưu nguồn nguyên nhiên liệu, cải tiến chất lượng sản phẩm. Trong năm, PVCFC đang triển khai 10 hạng mục cải tiến tối ưu hóa như: tách lỏng nguồn khí đầu vào, tối ưu hoạt động của xúc tác, thiết bị, thu hồi thêm năng lượng từ các dòng khí thải... giúp hiệu suất làm việc của thiết bị, tăng công suất, tăng sản lượng, tiết giảm tiêu hao khí. Giá trị làm lợi hơn 209 tỷ đồng.
- Hoạt động dịch vụ trong ngành được PVCFC chú trọng và đẩy mạnh, trong đó ký hợp tác với PVDTech nhằm nâng cao chất lượng nhân lực bảo dưỡng sửa chữa, phát triển toàn diện dịch vụ bảo dưỡng ở tầm cao mới cũng như nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh thuộc thế mạnh của từng bên. Trong năm PVCFC luân phiên cử cán bộ thuộc các mảng (điều khiển, điện, cơ khí) tham gia dịch vụ hỗ trợ Nhà máy Nhiệt Điện Thái Bình, Đạm Ninh Bình, Lọc dầu Nghi Sơn, Vũng Áng... và đã có ghi nhận doanh thu từ mảng dịch vụ này.

2. Công tác quản lý kinh doanh - tiếp thị truyền thông

Năm 2022 ghi nhận giá bán tăng cao kỷ lục nhất từ trước đến nay. Tuy nhiên việc giá bán duy trì ở mức cao trong thời gian dài đã làm giảm nhu cầu sử dụng phân bón, ước tính nhu cầu nội địa trong năm 2022 giảm 20-30% tùy vào từng khu vực dẫn tới công tác tiêu thụ nội địa gặp nhiều khó khăn, lượng tiêu thụ nội địa thấp hơn nhiều so với cùng kỳ các năm trước. Đánh giá được tình hình đó, PVCFC một mặt luôn đảm bảo nguồn hàng cho thị trường trong nước đồng thời tìm kiếm cơ hội xuất khẩu nhằm giảm áp lực tồn kho, gia tăng thị phần, sức ảnh hưởng tại các thị trường khác như Ấn Độ, Pháp, Mexico, Croatia, Bangladesh, Myanmar, Thái Lan... Năm 2022 ghi nhận sản lượng xuất khẩu cao kỷ lục với 410 nghìn tấn (chiếm 50% sản lượng tiêu thụ) và đem về kim ngạch xuất khẩu 260 triệu USD. Đánh giá chung về mặt thị phần urê Cà Mau, PVCFC vẫn duy trì và giữ vững thị phần Urê Cà Mau tại thị trường mục tiêu (Tây Nam Bộ, Campuchia, Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và thị trường Miền Trung, Miền Bắc).

- Đổi mới cách thức tiếp cận khách hàng mục tiêu trong công tác tiêu thụ các sản phẩm NPK và hữu cơ vi sinh theo chiều hướng giảm mức độ tập trung nguồn lực vào kênh phân phối, đẩy mạnh đầu tư nguồn lực cho người tiêu dùng cuối cùng trên nền tảng số hóa các hoạt động kinh doanh và tiếp thị truyền thông. Do đó năm 2022,



PVCFC đã xâm nhập thị phần cho sản phẩm NPK Cà Mau một cách ấn tượng với hơn 80 nghìn tấn tiêu thụ cho năm đầu tiên vận hành thương mại.

- Ứng dụng tối đa các nền tảng số trong công tác bán hàng và tiếp thị truyền thông trong bối cảnh ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, không tương tác trực tiếp được với khách hàng. Các nền tảng đã và đang khai thác như ERP, Eoffice, DMS, CRM, app 2Nông,... đã và đang phát huy vai trò tích cực trong việc đảm bảo các hoạt động kinh doanh và tiếp thị truyền thông được thông suốt, tiết kiệm chi phí.

3. Hoạt động đầu tư xây dựng

Từ đầu năm 2022, sau khi chính sách ứng phó với dịch bệnh được nói lỏng, hoạt động đi lại diễn ra bình thường, PVCFC đã rất khẩn trương quyết liệt triển khai một số công tác chuẩn bị đầu tư các dự án theo danh mục đã được phê duyệt như: khảo sát, lựa chọn các vị trí mặt bằng để nhận chuyển nhượng phù hợp yêu cầu dự án, tiếp xúc và đàm phán với đối tác, thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết khác cho việc triển khai dự án... Về cơ bản các chỉ tiêu đầu tư các dự án còn thấp so với kế hoạch do công tác chuẩn bị mặt bằng cho dự án gặp nhiều khó khăn như: thị trường bất động sản trầm lắng, giao dịch ảm đạm, sự không đồng bộ về quản lý quy hoạch của địa phương nơi triển khai dự án mà công tác cấp chủ trương đầu tư kéo dài, giá trị đầu tư tài sản lớn, vị trí đầu tư dự án ở địa phương xa, công tác định giá mua tài sản khó khăn, hành lang pháp lý yêu cầu phải được thực hiện chắc chắn do vậy công tác nhận chuyển nhượng mặt bằng để thực hiện dự án cần phải được thực hiện một cách cẩn trọng. Tuy nhiên điểm sáng trong công tác đầu tư cần phải kể đến là:

- Hoàn thành quyết toán “Dự án sản xuất phân bón phức hợp từ Urê nóng chảy 300.000 tấn/năm”.
- Hoàn thành quyết toán đưa vào khai thác “Hạng mục cải hoán và cung cấp CO2 thô” tăng lượng CO2 dư gia tăng sản phẩm Urê góp phần gia tăng doanh thu, lợi nhuận.
- Hoàn thành chuyển nhượng quyền sử dụng đất và đã được UBND tỉnh Long An cấp quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trung tâm nghiên cứu phát triển PVCFC.
- Hoàn thành bước chuẩn bị đầu tư để triển khai thi công đối với dự án “Mở rộng mái che mưa cho hệ thống xuất sản phẩm”.
- Hoàn thành chuẩn bị đầu tư “Dự án nhà ở cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau – LC”.

Ngoài ra các hạng mục mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động quản trị, an ninh an toàn mạng vẫn thực hiện theo kế hoạch đảm bảo hoạt động liên tục, an toàn, ngày càng cải tiến và số hóa các hoạt động quản trị, nâng cao năng suất lao động.

4. Các hoạt động quản lý khác

a. Công tác quản trị

- PVCFC tiếp tục nâng cấp hệ thống quản trị, cả về “phần cứng” lẫn “phần mềm” theo thông lệ quốc tế tốt nhất. Lấy hoạt động Đổi mới - Sáng tạo trong nghiên cứu, cải tiến khoa học công nghệ, chuyển đổi mô hình kinh doanh làm trọng tâm; Định hướng mở rộng thị trường trong và ngoài nước, tăng cường hoạt động xuất nhập



khẩu và tự doanh; Chuyển bước “Phát triển Văn hóa doanh nghiệp”, mở rộng tạo hệ sinh thái cộng đồng phát triển tại địa phương...

- Đã lựa chọn được giải pháp của Micorsoft Azzure để xây dựng cơ sở dữ liệu Datawarehouse phục vụ cho toàn công ty; công cụ Power BI phục vụ công tác quản trị; giải pháp Pi System-OSIsoft để xây dựng hệ thống thông tin vận hành sản xuất và xây dựng hệ sinh thái các công nghệ phục vụ công tác kinh doanh.
- Triển khai dự án tăng cường năng lực quản trị Công ty: Thành lập Ban dự án điều phối thực hiện các khuyến nghị của IFC: (i) Cam kết Công ty áp dụng các thực tiễn Quản trị Doanh nghiệp tốt; (ii) Xây dựng và công bố Quy tắc Đạo đức và Ứng xử Kinh doanh; (iii) Cải thiện việc công bố thông tin trong báo cáo thường niên để thể hiện cam kết của Công ty đối với tiêu chí bền vững (ESG); (iv) Chính sách quản trị quyền lợi các bên liên quan; (v) xây dựng kế hoạch triển khai dự án thúc đẩy bình đẳng giới tại PVCFC.

b. Công tác tổ chức quản lý, văn hóa doanh nghiệp

- Văn hóa PVCFC hình thành và phát triển song song với quá trình phát triển của Công ty. Trải qua quá trình kiến tạo văn hóa nền tảng bằng 7 Habits, lấy con người làm trọng tâm, PVCFC ngày càng cho thấy sự đúng đắn khi lựa chọn hệ giá trị cốt lõi 7 thói quen hiệu quả để vận hành và phát triển doanh nghiệp. Với nền tảng văn hóa bền vững bao gồm giá trị cốt lõi, các quy tắc, phong cách quản lý, phương thức kinh doanh, hành vi và thái độ của CBCNV đối với nhau và đối với khách hàng, PVCFC đã vượt qua mọi khó khăn thách thức để hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Trong năm 2022 PVCFC tiếp tục đào tạo nhắc nhở cho Lãnh đạo và quản lý cấp trung về 7 Habits và đào tạo bổ sung cho CBCNV mới. Tổ chức các chương trình đào tạo kết hợp hoạt động ngoại khóa với chủ đề “Thích ứng Linh hoạt” nhằm giao lưu trao đổi tạo sự gắn kết, thấu hiểu và chia sẻ với nhau trong công việc.

c. Công tác tái cấu trúc

- PVCFC chủ động chuẩn bị các công việc cần thiết nâng cao giá trị sử dụng vốn, tài sản: Hoàn thiện các thông tin về PVCFC để công bố, thu hút Nhà đầu tư nước ngoài trên không gian số; thông qua các nhà tư vấn nước ngoài để tìm kiếm các nhà đầu tư tiềm năng; cập nhật kế hoạch 5 năm 2021-2025, xây dựng hoàn thiện chiến lược phát triển đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 với các mục tiêu phát triển phù hợp với những biến động của tình hình kinh tế cùng với sự chuyển dịch năng lượng, chuyển đổi số... nhằm tăng cả thực lực cạnh tranh và giá trị thị trường của PVCFC, tạo tiền đề cho những bước phát triển mới, thu hút nhà đầu tư, triển khai công tác thoái vốn PVN tại PVCFC.

d. Công tác nghiên cứu và phát triển

- Hoàn thành bước nghiên cứu đánh giá khảo nghiệm nhóm cây trồng phù hợp với đặc tính sản phẩm NPK chuyên dùng cho cây lúa trên đất phù sa, đất nhiễm mặn, đã đưa vào nhóm công thức để sản xuất và kinh doanh. Nghiên cứu thành công 2 chế phẩm ANRD-02 và NEB+ trên cây trồng, đồng ruộng, bổ sung vào bộ công thức các sản phẩm đăng ký sản xuất lưu hành.
- Xây dựng bản đồ độ phì nhiêu đất và khuyến cáo phân bón cho lúa và cây ăn trái theo vùng sinh thái ở vùng ĐBSCL; nghiên cứu các dòng phân bón phù hợp và giải pháp dinh dưỡng cho cây ăn quả (xoài, sầu riêng, bưởi, mít) vùng sinh thái đất phèn



Đồng Tháp Mười để phân tích đánh giá tư vấn cho người dân về nhóm cây trồng và phân bón phù hợp từng vùng.

- Tiếp tục phối hợp các đối tác trong và ngoài nước: Các Viện thành viên của Viện KHCN Việt Nam; Đại Học Cần Thơ; Viện Dầu khí Việt Nam; Viện Sinh học Nhiệt Đới; Công ty Agmor Inc (Mỹ, nhà bản quyền Neb26....) nghiên cứu phát triển dòng phân bón NPK bổ sung các chất nâng cao hiệu quả sử dụng phân bón bao gồm các chất có hoạt tính sinh học, vi sinh vật phân giải lân, chất ức chế nitrate hóa.
- Ngoài ra sau khi thực hiện bổ sung Trung tâm nghiên cứu tại Long An, PVCFC tập trung định hướng hoạt động, quy hoạch và phân khu để tiến hành canh tác, khảo nghiệm đảm bảo khai thác hiệu quả.

e. Công tác quản lý chi phí, tiết kiệm/ tiết giảm

- PVCFC thực hiện đồng bộ và linh hoạt các giải pháp tối ưu tiết kiệm năng lượng và nâng cao hiệu suất của nhà máy, thực hiện tốt công tác quản lý chi phí và giá thành sản phẩm thông qua việc giao kế hoạch chi phí chi tiết đến từng bộ phận để làm cơ sở kiểm soát, đánh giá việc thực hiện, sử dụng chi phí hợp lý.
- Trong năm 2022 tổng số tiền tiết kiệm/tiết giảm được 135,05 tỷ đồng đạt 243% kế hoạch: Trong đó từ tiết kiệm định mức nguyên nhiên vật liệu, năng lượng là 116,56 tỷ đồng, từ quản lý, bán hàng, sản xuất chung là 18,12 tỷ đồng; từ quản lý đầu tư xây dựng là 0,37 tỷ đồng.

f. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

- Số lượt đào tạo ước thực hiện năm 2022 là 4.478 lượt, đạt 209% kế hoạch. Ngoài việc vẫn thường xuyên tổ chức đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề, công ty cũng tập trung đào tạo về văn hóa, 7 thói quen hiệu quả, xây dựng khung năng lực và các chương trình đào tạo để phát triển đội ngũ chuyên gia, quản lý. Đào tạo nâng cao kỹ năng nghiệp vụ như khóa học về kế toán quản trị; thiết kế slide thông minh, nghiệp vụ bán hàng... Ngoài ra nhằm xây dựng đội ngũ kế thừa, PVCFC ký các thỏa thuận hợp tác với các trường Đại học/Cao đẳng/Trung cấp, thiết lập sự hợp tác toàn diện về nhiều mặt, hỗ trợ nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, hỗ trợ thực tập sinh, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp với chiến lược phát triển và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

g. Công tác nhân sự, tiền lương và chế độ chính sách

- Số lao động thực hiện năm 2022 bình quân là 1.013 người (không bao gồm Ban Quản lý điều hành), bổ sung nhân sự cho các hoạt động nghiên cứu phát triển, pháp chế cũng như nhân sự dự phòng cho các dự án phát triển khí công nghiệp sắp tới.
- Công tác tiền lương: PVCFC thực hiện chi trả lương, thưởng, phúc lợi và các chế độ chính sách khác phù hợp quy định của pháp luật, của Tập đoàn và quy định của Công ty cho Người lao động đảm bảo đời sống cho CBCNV. Đã hoàn thiện quy chế trả lương, thưởng và đưa vào áp dụng, tiếp tục theo dõi đánh giá và điều chỉnh để hài hòa, tạo động lực, tạo công bằng cho tất cả CBCNV. Khởi động dự án xây dựng khung năng lực và tiến tới trả lương theo 3P.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

- Trách nhiệm của PVCFC với xã hội:

- + Với giá trị cốt lõi Tiên phong-Trách nhiệm-Ân cần-Hài hòa, PVCFC luôn coi trọng và ứng xử đảm bảo hài hòa lợi ích cho cả doanh nghiệp và khách hàng. PVCFC ban hành Bộ Quy tắc Ứng xử Kinh doanh (COC), được xem như "cẩm nang" rèn luyện cho CBCNV và hiện thực hóa các mục tiêu, trách nhiệm đảm trách. Đây là cơ sở để PVCFC xây dựng các chương trình, chính sách cũng như việc ra quyết định đảm bảo tính đúng đắn, cân đối hòa hợp, khẳng định chuẩn mực thương hiệu, uy tín, tin cậy với khách hàng đối tác và trách nhiệm với cộng đồng xã hội.
- + Từ khi đi vào hoạt động đến nay, Công ty luôn dành một phần kinh phí thực hiện các hoạt động an sinh xã hội, trong đó năm 2022 dành hơn 40 tỷ đồng để xây dựng nông thôn mới, xây dựng các công trình phát triển hạ tầng kinh tế nông thôn điện chiếu sáng, cầu, đường, hệ thống cấp nước sạch và vệ sinh môi trường... Xây dựng nhà tình nghĩa, đại đoàn kết cho các hộ gia đình chính sách, sẻ chia cùng nông dân vùng thiên tai, lũ lụt vượt qua khó khăn trong cuộc sống, phục hồi canh tác. Duy trì quỹ học bổng “Phân bón Cà Mau - Hạt ngọc mùa vàng” hơn 10 năm nay. Đặc biệt với mong muốn thúc đẩy tạo động lực và đóng góp vào sự phát triển của giáo dục, PVCFC đã chính thức ký kết hợp tác với Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cà Mau.
- + Các tổ chức đoàn thể PVCFC đã tổ chức nhiều chương trình hoạt động có ý nghĩa thiết thực mang thương hiệu, văn hóa, bản sắc Phân bón Cà Mau như chương trình chia sẻ sách, tặng tủ sách, buổi tham quan chia sẻ hướng nghiệp cho học sinh các trường trên địa bàn tỉnh Cà Mau, chung tay xây dựng hệ sinh thái đào tạo, tổ chức hoạt động hiến máu nhân đạo, thực hiện dự án trồng 300.000 cây xanh trong giai đoạn 2022-2024 góp phần bảo vệ môi trường, giữ đất, giữ nước.
- Đánh giá của Ban TGD liên quan đến các chỉ tiêu môi trường
 - + Công tác an ninh, an toàn, môi trường và phòng chống cháy nổ: luôn được giám sát chặt chẽ đảm bảo Nhà máy được vận hành an toàn, ổn định, giữ gìn môi trường bên trong nhà máy và không tác động đến môi trường xung quanh. Không xảy ra tai nạn, sự cố nào ảnh hưởng đến giờ công lao động. Công ty luôn giám sát và quản lý chặt chẽ các nhà thầu để đảm bảo an toàn, chất lượng cho các dự án đang triển khai. Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001:2018, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015 cũng như giám sát, kiểm soát theo giấy phép môi trường đã được cấp mới theo quyết định số 405/GPMT-BTNMT ngày 30/12/2022.
 - + Công ty đã thực hiện lắp đặt 03 trạm quan trắc môi trường tự động các hệ thống quan trắc tự động, liên tục giám sát khí thải, nước thải truyền trực tiếp dữ liệu về Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Cà Mau, thực hiện quan trắc môi trường định kỳ 4 lần/năm theo đúng cam kết đánh giá tác động môi trường, thực hiện lấy mẫu phân tích định kỳ trong từng ca trực nhằm đảm bảo tuân thủ nghiêm túc các yêu cầu của pháp luật về bảo vệ môi trường. Các thông số xả thải luôn đạt theo các quy định của pháp luật hiện hành. Đối với chất thải rắn (Chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại) đều được phân loại, thu gom và xử lý đúng quy định.



- + Đến nay, Nhà máy luôn hoạt động an toàn và ổn định, chưa có sự cố lớn nào về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp, cháy nổ hay môi trường xảy ra. Các chỉ tiêu về môi trường luôn đạt theo các Quy chuẩn hiện hành, được các cơ quan chức năng ghi nhận thực hiện tốt công tác an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và bảo vệ môi trường thông qua các đợt kiểm tra, đánh giá chuyên ngành và liên ngành của các tổ chức độc lập và cơ quan quản lý Nhà nước.

PHẦN II: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Bước sang năm 2023 với dự báo nhiều khó khăn, thách thức cho cả nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, tuy nhiên nền kinh tế Việt Nam vẫn được đánh giá còn nhiều dư địa phát triển, Công ty tiếp tục đặt ra kế hoạch 2023 với các nhóm nhiệm vụ mục tiêu, giải pháp như sau:

I. CÁC NHÓM MỤC TIÊU

1. Nhóm mục tiêu tối ưu hóa hoạt động của Nhà máy

- Vận hành Nhà máy Đạm Cà Mau đảm bảo hiệu quả, an toàn, ổn định, tối ưu công suất. Sản lượng sản phẩm Urê quy đổi đạt 950 nghìn tấn, sản lượng NPK đạt 200 nghìn tấn.
- Tiếp tục hoàn thiện các hạng mục cải hoán, tối ưu hóa, nâng cao công suất, nâng cao hiệu suất, tạo thêm giá trị.
- Cải tiến, đa dạng hóa sử dụng nguồn nguyên liệu, nâng cao công suất, đa dạng sản phẩm, nâng cao chất lượng khác biệt của phân xưởng NPK.

2. Nhóm mục tiêu của hoạt động kinh doanh

- Tiếp tục triển khai chính sách bán hàng chủ động ở các khu vực phù hợp với mục tiêu kinh doanh tổng thể, đặc biệt tiếp tục duy trì vị thế hàng đầu tại các thị trường mục tiêu
- Phát triển nâng cao thị phần tại Đông Nam Bộ - Tây Nguyên, Campuchia.
- Hoàn thành chiến lược phát triển thương hiệu, triển khai phát triển cho các nhóm sản phẩm, ngành hàng; hoàn thành chuyển đổi nhận diện thương hiệu PB Cà Mau.
- Mở rộng nguồn cung nguyên liệu, sản phẩm phân bón nhập khẩu và tham gia kinh doanh phân bón quốc tế.

3. Nhóm mục tiêu nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

- Hoàn thành đưa TTNCPT Thạnh Hóa vào hoạt động bước 1; tái cấu trúc, nâng cao năng lực hoạt động R&D.
- Nghiên cứu nhóm các sản phẩm NPK hòa tan, Phân bón lá .
- Xác lập lựa chọn công nghệ, sản phẩm hữu cơ vi sinh, đẩy mạnh hoạt động hợp tác đầu tư.
- Hợp tác, phát triển các Giải pháp canh tác Nông nghiệp Công nghệ cao cho rau màu, cây ăn quả.

4. Nhóm mục tiêu hợp tác đầu tư mở rộng kinh doanh

- Đẩy mạnh đầu tư, hoàn thiện hạ tầng phục vụ hoạt động công tác logistic và tự doanh của công ty



- Nghiên cứu khả năng hợp tác đầu tư với Nhà đầu tư nước ngoài về Nhà máy lên men vi sinh và các chế phẩm lên men vi sinh
- Nghiên cứu đầu tư Dự án Nhà máy sản xuất Urê từ nguồn khí Petronas
- Đầu tư bước đầu trong mảng khí công nghiệp, tìm hiểu các công nghệ sản xuất và hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án sản xuất khí công nghiệp (Nitơ, Argon) và CO2 thực phẩm

5. Nhóm mục tiêu phát triển nguồn nhân lực

- Hoàn thành xây dựng khung năng lực nhân sự, bước đầu áp dụng lương 3P.
- Tiếp tục đào tạo, nâng cấp, sử dụng đội ngũ chuyên gia. Chuẩn hóa cơ cấu tổ chức, nguồn lực, hoạt động bảo dưỡng sửa chữa và mở rộng cung cấp dịch vụ ra bên ngoài.
- Xây dựng nhánh nhân sự nghiên cứu phát triển cho phần công nghiệp hóa chất và điều khiển - tự động hóa.
- Đào tạo, sàng lọc, luân chuyển Cán bộ cấp trung, giao nhiệm vụ, vai trò trong các kế hoạch, hoạt động triển khai chiến lược phát triển của Công ty.
- Đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất, tiếp tục nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần cho CBCNV.

6. Nhóm mục tiêu chuyển đổi số

- Đầu tư giai đoạn 1 xây dựng cơ sở dữ liệu Data Warehouse và hình thành hệ thống Data Analytic: Hoàn thành triển khai xây dựng hệ thống Data Platform; Hoàn thành xây dựng Hệ thống báo cáo phân tích thông minh giai đoạn 1 gồm Sale và Inventory.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống SAP ERP, DMS, PI Osisoft: Hoàn thành triển khai nghiệp vụ Quản lý nhân sự (HRM); Hoàn thành triển khai kết nối các hệ thống với SAP ERP (gồm DMS, Pi System...); Hoàn thành triển khai hệ thống PI Osisoft (quản lý sản xuất EPMS).
- Triển khai nâng cấp An ninh mạng toàn diện trong toàn Công ty.

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2023 CỦA PVCFC

1. Chỉ tiêu sản lượng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Urê quy đổi	Nghìn tấn	882
	<i>Trong đó: Các sản phẩm từ gốc Urê</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>100</i>
1.2	NPK	Nghìn tấn	160
2	Sản lượng kinh doanh		
2.1	Urê	Nghìn tấn	760
2.2	Các sản phẩm từ gốc Urê	Nghìn tấn	100
2.3	NPK	Nghìn tấn	160
2.4	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	211

2. Kế hoạch tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
I	Chỉ tiêu tài chính (Công ty hợp nhất)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.458,5

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.460,5
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.383,1
II	Chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.455,5
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.458,2
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.381,7
4	Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn điều lệ	%	16
7	Đầu tư XDCB và MS TTB		
7.1	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	275,2
-	Đầu tư XDCB và Mua sắm TTB	Tỷ đồng	275,2
-	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	
7.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	275,2
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	85,7
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	189,5

III. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DÀI HẠN

Trong năm 2023, PVCFC có 2 dự án chuyên tiếp (“Dự án Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao Thanh Hóa - PVCFC” và “Dự án Mở rộng mái che mưa cho hệ thống xuất sản phẩm (02 line xuất hàng A/D)”); 2 dự án mới; 8 dự án chuẩn bị đầu tư (có 2 dự án chuẩn bị đầu tư được chuyển tiếp từ năm 2022 là dự án “Trụ sở Trạm liên lạc làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh” và dự án “Kho đầu mối Long An”), 1 dự án M&A, cụ thể như sau:

Stt	Hạng mục	Mục đích nghiên cứu đầu tư	Ghi chú
1	Trụ sở Trạm liên lạc làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh	Để phù hợp với định hướng quy mô phát triển của Công ty theo tầm nhìn chiến lược đến năm 2025 trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực, sản xuất kinh doanh phân bón tại Việt Nam và Đông Nam Á. PVCFC đã triển khai tìm kiếm, rà soát nhiều địa điểm để nhận chuyển nhượng mặt bằng/tài sản phục vụ triển khai dự án nhưng chưa hoàn thành được do các yếu tố như sau: quy mô và diện tích đáp ứng các yêu cầu nhưng giá trị rao bán cao; hoặc chi phí phù hợp thì vị trí đất không thuận lợi cho hoạt động kinh doanh, giao thông không đảm bảo...; hoặc quy mô không đáp ứng.	TMĐT dự kiến: 1.000 tỷ đồng
2	Dự án sản xuất Hydro xanh (Green Hydro)	Tối ưu hóa hiệu quả sử dụng của các nguồn nguyên liệu đầu vào của Nhà máy Đạm, góp phần ứng dụng công nghệ xanh vào dây chuyền sản xuất hiện hữu của Nhà máy.	Ghi đầu mục để nghiên cứu thực hiện
3	Nhà máy sản xuất phân bón dạng lỏng và phân bón hòa tan	Thực hiện chiến lược đa dạng hóa sản phẩm phân bón, gia tăng lợi thế cạnh tranh, mở rộng chuỗi giá trị, giảm thiểu rủi ro thị trường và đảm bảo chỉ tiêu tăng trưởng doanh thu theo chiến lược kinh doanh dài hạn của Công ty	TMĐT dự kiến: 400 tỷ đồng

Stt	Hạng mục	Mục đích nghiên cứu đầu tư	Ghi chú
4	Dự án sản xuất Khí Công nghiệp	Thực hiện theo mục tiêu chiến lược đa dạng hóa nguồn nguyên liệu sản xuất, đáp ứng nhu cầu tăng tải xưởng Urea và xưởng Ammonia trong tương lai cũng như đáp ứng nhu cầu thị trường khí công nghiệp trong nước, góp phần nâng cao hiệu quả nguồn nguyên liệu.	TMĐT dự kiến: 300 tỷ đồng
5	Dự án CO2 thực phẩm	Thực hiện chiến lược đa dạng hóa sản phẩm, tối ưu nguồn nguyên liệu và các tiện ích Nhà máy góp phần gia tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty	TMĐT dự kiến: 100 tỷ đồng
6	Dự án chuyển đổi nguồn cấp điện cho Nhà máy Đạm Cà Mau	Nâng cao công suất của hệ thống cấp điện hiện hữu, góp phần chủ động sử dụng các nguồn cung cấp điện với chi phí cạnh tranh phục vụ sản xuất tại Nhà máy Đạm Cà Mau	TMĐT dự kiến: 100 tỷ đồng
7	Dự án Kho tại khu vực miền Trung	Bổ sung và hoàn thiện hệ thống kho chứa, giúp Công ty chủ động trong tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD và tạo điều kiện thuận lợi trong công tác tồn trữ - cung ứng hàng hóa, làm đầu mối giao nhận phục vụ thị trường Miền Trung và Tây Nguyên	TMĐT dự kiến: 200 tỷ đồng
8	Dự án kho bổ sung 12.000 tấn	Hoàn thiện hệ thống kho bãi hậu cần cho Nhà máy Đạm, đáp ứng nhu cầu lưu trữ và xử lý nguyên liệu sơ bộ, kết hợp bổ sung thêm các thiết bị nạp liệu cho phân xưởng NPK	TMĐT: 205 tỷ đồng
9	Dự án nhà ở CBCNV	Hoàn thiện cơ sở vật chất, quỹ nhà ở cho CBCNV, tạo điều kiện môi trường sống làm việc tốt nhất cho CBCNV yên tâm công tác, thực hiện tốt công tác an sinh và nhân sự của Công ty	TMĐT: 145,97 tỷ đồng
10	Dự án M&A	Để nâng cao năng lực cạnh tranh, lợi thế thị trường về dài hạn đối với các dòng sản phẩm phân bón chất lượng cao, góp phần gia tăng chuỗi giá trị và doanh thu cho Công ty	TMĐT dự kiến 850 tỷ đồng

Số: /BC-PVCFC

Cà Mau, ngày tháng năm 2023

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG
HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông - CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị như nội dung dưới đây:

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	828/NQ-PVCFC	26/4/2022	Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
2	829/NQ-PVCFC	26/4/2022	Ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty
3	830/NQ-PVCFC	26/4/2022	Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty
4	831/NQ-PVCFC	26/4/2022	Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT

- HĐQT đã tổ chức thành công phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày 26/4/2022 ngay lần đầu tiên. Tại phiên này, cổ đông đã thông qua, phê duyệt các báo cáo, tờ trình của HĐQT để triển khai thực hiện, trong đó bao gồm việc thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 để HĐQT triển khai thực hiện, thông qua việc sửa đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty sửa đổi phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và thông lệ tốt về quản trị công ty.
- Tất cả các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc cùng các thành viên Ban điều hành đều tham dự đầy đủ phiên họp ĐHĐCĐ.
- Đại diện của đơn vị kiểm toán độc lập PwC Việt Nam có tham dự phiên họp ĐHĐCĐ thường niên của Công ty vào ngày 26/4/2022.

II. Quản trị công ty, kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT.

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Ngọc Nguyên	Chủ tịch HĐQT	10/01/2019	
2	Ông Văn Tiên Thanh	TV HĐQT	12/6/2018	
3	Ông Trần Mỹ	TV HĐQT	25/6/2020	
4	Ông Nguyễn Đức Hạnh	TV HĐQT	25/6/2020	
5	Ông Lê Đức Quang	TV HĐQT	27/4/2021	
6	Ông Trương Hồng	TV HĐQT độc lập	27/4/2021	
7	Bà Đỗ Thị Hoa	TV HĐQT độc lập	27/4/2021	

2. Hoạt động của HĐQT

- Hoạt động của HĐQT được thực hiện theo nguyên tắc tập thể, phù hợp với Quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và có phân công cụ thể cho các thành viên chuyên trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT trước khi HĐQT ra quyết định.
- Thường xuyên xem xét, rà soát đảm bảo các hoạt động của công ty phù hợp với chiến lược phát triển Công ty.
- Trong năm 2022, với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, HĐQT PVCFC đã tổ chức triển khai và thực hiện các hoạt động theo nội dung đã được quy định tại Điều lệ và Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty một cách phù hợp, đúng quy định, tập trung các công việc quan trọng như: i) Tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên theo quy định; ii) Giao và chỉ đạo tổ chức thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ 2022 giao, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận đạt vượt gấp nhiều lần; iii) Xây dựng Chiến lược Công ty và các Chỉ tiêu kế hoạch trong 5 năm (đến 2025), tầm nhìn đến năm 2035-2045; iv) Hoàn thành việc xây dựng dự án NPK để đưa vào vận hành thương mại; v) Rà soát, cập nhật và hoàn thiện, ban hành các quy chế để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT và Ban điều hành; vi) Nâng cao năng lực quản trị Công ty, phù hợp với tình hình thực tế và các thông lệ tốt về quản trị công ty, đưa Công ty ngày càng phát triển và bền vững.
- Các thành viên HĐQT không nắm giữ các chức vụ quản lý, điều hành tại các công ty khác liên quan; không sở hữu chéo đối với nhà cung cấp hoặc các bên liên quan.
- Thực hiện việc công bố thông tin theo quy định đầy đủ và đúng hạn.
- Ngày 26/4/2022 Công ty đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đúng thời gian quy định.
- Ra quyết định thực hiện việc chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền nhận cổ tức năm 2021 bằng tiền ngày 06/7/2022 và thực hiện chi trả ngày 26/7/2022 theo quy định tại Điều lệ Công ty (chi trả trong vòng 3 tháng kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua).

2.1 Các cuộc họp HĐQT và các quyết định của HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự đầy đủ
1	Ông Trần Ngọc Nguyên	15/15	100%	
2	Ông Văn Tiên Thanh	15/15	100%	

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự đầy đủ
3	Ông Trần Mỹ	15/15	100%	
4	Ông Nguyễn Đức Hạnh	15/15	100%	
5	Ông Lê Đức Quang	15/15	100%	
6	Ông Trương Hồng	15/15	100%	
7	Bà Đỗ Thị Hoa	15/15	100%	

- Trong năm 2022, HĐQT đã họp 15 phiên và các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT.
- Các phiên họp của HĐQT đều được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, tài liệu phiên họp được Thư ký Công ty tổng hợp và gửi trước phiên họp 5 ngày theo quy định.
- Năm 2022, HĐQT đã ban hành 77 Nghị quyết/Quyết định về các mặt hoạt động của Công ty để TGD triển khai thực hiện. Một số Nghị quyết/Quyết định quan trọng của HĐQT như sau:

Stt	Số Ký hiệu	Ngày/tháng/năm	Nội dung
1	96/BC-PVCFC	27/1/2022	Báo cáo tình hình quản trị Công ty 12 tháng năm 2021
2	157/NQ-PVCFC	26/1/2022	Phiên họp Hội đồng quản trị tháng 01/2022
3	160/QĐ-PVCFC	26/1/2022	Quyết định phê duyệt ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ của PVCFC
4	166/QĐ-PVCFC	26/1/2022	Quyết định phê duyệt ban hành Quy trình kiểm toán nội bộ của PVCFC
5	178/QĐ-PVCFC	28/1/2022	Quyết định phê duyệt và ban hành Định mức Kinh tế kỹ thuật của PVCFC
6	309/NQ-PVCFC	01/3/2022	Nghị quyết Phiên họp Hội đồng quản trị tháng 02/2022
7	321/QĐ-PVCFC	01/3/2022	Phê duyệt ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Chi nhánh Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - Trung tâm Nghiên cứu - Phát triển
8	322/QĐ-PVCFC	01/3/2022	Phê duyệt Kế hoạch kiểm toán ba năm 2022-2024
9	422/NQ-PVCFC	14/3/2022	Nghị quyết Phiên họp Hội đồng quản trị ngày 08/3/2022
10	440/QĐ-PVCFC	16/3/2022	Quyết định ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài liệu mật của PVCFC
11	515/NQ-PVCFC	28/3/2022	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch tổ chức phiên họp ĐHCĐ thường niên năm 2022
12	516/NQ-PVCFC	28/3/2022	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị tháng 3/2022
13	527/NQ-PVCFC	28/3/2022	Nghị quyết về việc thông qua nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC)
14	607/QĐ-PVCFC	31/3/2022	Quyết định Phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 của PVCFC
15	769/NQ-PVCFC	20/4/2022	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị tháng 4/2022
16	787/NQ-PVCFC	22/4/2022	Chấp thuận tăng thêm 01 Phó Giám đốc Nhà máy Đạm Cà Mau

Stt	Số Ký hiệu	Ngày tháng năm	Nội dung
17	1129/NQ-PVCFC	26/5/2022	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị tháng 5/2022
18	1136/NQ-PVCFC	14/6/2022	Thanh toán cổ tức năm 2021 bằng tiền cho cổ đông
19	1405/QĐ-PVCFC	21/6/2022	Phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý hoạt động, sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của PVCFC
20	1449/NQ-PVCFC	24/6/2022	Nghị quyết Phiên họp Hội đồng quản trị ngày 23/6/2022
21	1504/NQ-PVCFC	30/6/2022	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 6/2022
22	1512/QĐ-PVCFC	30/6/2022	Phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà cung cấp (NCC) đơn hàng “Cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2022”
23	1619/QĐ-PVCFC	11/7/2022	Phê duyệt và ban hành Quy chế tổ chức, quản lý công tác đào tạo của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
24	1650/QĐ-PVCFC	14/7/2022	Quyết định đổi tên Ban Kiểm soát nội bộ thành Ban Pháp chế và Tuân thủ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
25	1698/NQ-PVCFC	19/7/2022	Thống nhất nội dung Dự thảo Quy chế quan hệ công tác giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
26	1723/NQ-PVCFC	25/7/2022	Thông qua Báo cáo tài chính riêng quý 2/2022 của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
27	1724/NQ-PVCFC	25/7/2022	Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất quý 2/2022 của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
28	1895/NQ-PVCFC	10/8/2022	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 8/2022
29	1951/QĐ-PVCFC	15/8/2022	Quyết định điều chỉnh Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ phúc lợi của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
30	2048/QĐ-PVCFC	22/8/2022	Quyết định phê duyệt ban hành Bộ Quy tắc Ứng xử Kinh doanh (COC) của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
31	2282/NQ-PVCFC	20/9/2022	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 9/2022
32	2652/NQ-PVCFC	27/10/2022	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 10/2022
33	2667/QĐ-PVCFC	28/10/2022	Quyết định ban hành Quy chế cung cấp dịch vụ của PVCFC
34	2874/NQ-PVCFC	24/11/2022	Nghị quyết về việc ký kết Sửa đổi bổ sung số 09 Hợp đồng mua bán khí
35	2955/NQ-PVCFC	02/12/2022	Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị tháng 11/2022
36	2973/QĐ-PVCFC	05/12/2022	Quyết định Phân công nhiệm vụ phụ trách lĩnh vực chuyên môn trong Hội đồng quản trị PVCFC
37	2974/QĐ-PVCFC	05/12/2022	Quyết định ban hành Chính sách nhân viên của PVCFC
38	2975/QĐ-PVCFC	05/12/2022	Quyết định phê duyệt ban hành Quy chế dân chủ của PVCFC
39	2976/QĐ-PVCFC	05/12/2022	Quyết định phê duyệt và ban hành Quy chế thưởng An toàn của PVCFC
40	2980/NQ-PVCFC	05/12/2022	Nghị quyết Thông qua Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị PVCFC

Stt	Số Ký hiệu	Ngày tháng năm	Nội dung
41	2981/QĐ-PVCFC	05/12/2022	Quyết định phê duyệt ban hành Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh của PVCFC
42	2988/QĐ-PVCFC	06/12/2022	Quyết định phê duyệt ban hành Quy chế quản lý xung đột lợi ích và giao dịch với người có liên quan của PVCFC
43	3341/NQ-PVCFC	29/12/2022	Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của PVCFC

2.2 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Hội đồng Quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc (“TGD”) và Ban Điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2022 như sau:

Phương thức giám sát:

- HĐQT phân công cho từng thành viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực cụ thể và thông qua các Ủy ban để thực hiện việc giám sát Tổng giám đốc và Ban điều hành trong tổ chức, triển khai và thực hiện các nghị quyết của HĐQT. HĐQT đưa ra các nội dung mà Ban điều hành phải chuẩn bị để trình bày/thảo luận/chất vấn tại cuộc họp HĐQT. Tại các cuộc họp, HĐQT đều soát xét tình hình thực hiện các nghị quyết, tình hình SXKD của tháng, quý và lũy kế, thảo luận và quyết định thông qua các nghị quyết để Tổng Giám đốc và Ban Điều hành làm cơ sở triển khai thực hiện. Ngoài ra, các Ủy ban của HĐQT cũng trao đổi với thành viên Ban điều hành về các nội dung, vấn đề quan tâm giám sát.
- Tham dự các cuộc họp thường kỳ của BĐH về hoạt động SXKD và giao ban định kỳ hàng quý.
- Việc giám sát các hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành được HĐQT thực hiện thường xuyên, liên tục, đảm bảo cho việc điều hành toàn bộ các hoạt động của Công ty được thông suốt.

Nội dung giám sát:

- Giám sát về hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định, chủ trương của HĐQT, tình hình đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, an toàn lao động, tình hình kiểm soát dịch bệnh Covid, quyền con người, chế độ lương thưởng...
- Cập nhật, ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế thuộc thẩm quyền của HĐQT phù hợp với tình hình mới, phân cấp quản lý để tạo điều kiện thuận lợi cho TGD triển khai thực hiện.
- Hỗ trợ kịp thời đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của TGD, bộ máy giúp việc cho TGD và Người đại diện phân vốn tại doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.
- Xem xét, giám sát các báo cáo về tình hình hoạt động SXKD hàng tháng năm 2022, báo cáo tài chính quý I, II, III/2022, quý 4/2021 và BCTC năm 2021 của Công ty.

Kết quả giám sát:

- Với những kết quả đạt được trong năm 2022, trong tình hình ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đã được kiểm soát, xung đột giữa Nga và Ucraina, HĐQT đã thảo luận và đánh giá: TGD và Ban Điều hành đã điều hành công tác sản xuất, kinh doanh của Công ty một cách linh hoạt, đề ra các giải pháp kịp thời, thích ứng với hoàn cảnh và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD một cách ấn tượng, đặc biệt là chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận; đảm bảo công ăn việc làm, đảm bảo an toàn sức khỏe nhân viên và kinh doanh có trách nhiệm cao với các bên liên quan, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty.
- Trong năm 2022 Công ty không vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn lao động, quyền con người; không sử dụng lao động trẻ em và không cưỡng bức lao động; không vi phạm quy định và không bị phạt khoản nào về vấn đề môi trường.

2.3 Hoạt động của từng thành viên HĐQT

HĐQT đã phân công cho từng thành viên HĐQT phụ trách chuyên môn cho từng lĩnh vực. Theo đó các Thành viên HĐQT đã chủ động lên kế hoạch làm việc và định kỳ kiểm tra, giám sát, đôn đốc BDH trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, chủ động trao đổi, thảo luận để kịp thời đưa ra các phương hướng hoạt động SXKD, cụ thể như:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Lĩnh vực phụ trách
1	Ông Trần Ngọc Nguyên	Chủ tịch HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật hiện hành. Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về các hoạt động của HĐQT Công ty theo Điều lệ Công ty. - Giám sát và chỉ đạo tổng thể việc thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.
2	Ông Văn Tiến Thanh	TV HĐQT - Tổng giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chức năng, nhiệm vụ TV HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty. Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và pháp luật về công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. - Chịu trách nhiệm thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
3	Ông Trần Mỹ	TV HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát và chỉ đạo thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến các lĩnh vực: Kế hoạch, Đầu tư, Bảo hiểm, Quan hệ cổ đông, công tác nội chính văn phòng thuộc HĐQT và các nhiệm vụ khác tại các Ủy ban: KT&QTRR và QTNS&LT.
4	Ông Nguyễn Đức Hạnh	TV HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát và chỉ đạo thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến các lĩnh vực: Kinh doanh, marketing, công nghệ thông tin, thương mại dịch vụ, đào tạo, an sinh xã hội, văn hóa doanh nghiệp, công tác

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Lĩnh vực phụ trách
			đoàn thể, công tác xây dựng hệ thống quản trị theo thông lệ tốt/tiên phong của HĐQT.
5	Ông Lê Đức Quang	TV HĐQT	- Giám sát và chỉ đạo thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến các lĩnh vực: Hoạt động của Nhà máy Đạm Cà Mau, các nhà máy của Công ty con PPC, công tác an ninh, an toàn sức khỏe môi trường, phòng cháy chữa cháy, định mức kinh tế kỹ thuật, ISO, pháp chế, tuân thủ và thực hiện các nhiệm vụ khác tại Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro
6	Ông Trương Hồng	TV HĐQT độc lập	- Giám sát và chỉ đạo thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến lĩnh vực: Nghiên cứu phát triển (R&D). - Chủ tịch Ủy ban Quản trị - Nhân sự và Lương thưởng.
7	Bà Đỗ Thị Hoa	TV HĐQT độc lập	- Giám sát và chỉ đạo thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến các lĩnh vực: Tài chính kế toán, kiểm toán, kiểm tra, giám sát, Kiểm soát nội bộ, QTRR. - Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro

Tất cả các thành viên HĐQT trên cơ sở nhiệm vụ được phân công đã thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của mình, góp phần giúp Công ty hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 được ĐHCĐ giao.

2.4 Hoạt động của Thành viên độc lập và kết quả đánh giá của Thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT

2.4.1 Về hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập:

- Các thành viên HĐQT độc lập đã phát huy tốt vai trò của mình trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động SXKD của Công ty, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ để đảm bảo lợi ích chung của Công ty và Cổ đông.
- Thành viên HĐQT độc lập của PVCFC đã tham gia đầy đủ các cuộc họp và tham gia cho ý kiến, biểu quyết các vấn đề quyết định của HĐQT. Các ý kiến đóng góp của thành viên HĐQT độc lập trong lĩnh vực được phân công trong năm 2022 đã thể hiện đúng vai trò, trách nhiệm, đảm bảo sự khách quan và độc lập.

2.4.2. Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập đối với hoạt động của HĐQT Công ty.

- HĐQT PVCFC đã xây dựng kế hoạch hoạt động, phân công cho từng thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực cụ thể, theo đúng chức năng, nhiệm vụ; tạo động lực, phát huy kiến thức, kinh nghiệm của từng thành viên và tạo điều kiện thuận lợi để các thành viên HĐQT độc lập thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Hoạt động của HĐQT tuân thủ các nguyên tắc về quản trị công ty được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định khác của Pháp luật.
- HĐQT đã hoạt động tuân thủ các quy định về quản trị công ty nghiêm ngặt, đảm bảo các điều kiện thuận lợi để thành viên HĐQT độc lập thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.
- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò kiểm tra, giám sát công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty. Việc kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định hiện hành. HĐQT cũng đã thường xuyên xem xét cập nhật, điều chỉnh phân cấp cho Ban điều hành để giảm bớt sự tham gia vào các hoạt động cụ thể, qua đó đã tập trung nhiều hơn vào công tác định hướng, giám sát.
- HĐQT thường xuyên rà soát, cập nhật các mục tiêu kế hoạch đảm bảo các hoạt động phù hợp với chiến lược phát triển Công ty, xây dựng chiến lược dài hạn để Công ty ngày càng phát triển bền vững.
- HĐQT đã chú trọng việc nâng cao năng lực quản trị Công ty thông qua việc thuê các đơn vị tư vấn (IFC, Deloitte...) để đánh giá tình hình quản trị Công ty, qua đó xây dựng lộ trình để phù hợp với thông lệ quản trị công ty tốt.
- HĐQT, Ban TGD và BKS đã phối hợp tốt trong xử lý công việc để đưa ra những quyết sách đúng đắn, kịp thời đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty được thông suốt và đạt hiệu quả cao nhất.

2.5 Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị

- HĐQT Công ty hiện có 2 ủy ban: UB Kiểm toán và Quản trị rủi ro; UB Quản trị, Nhân sự và Lương thưởng.
- Thành viên của các Ủy ban đều là thành viên HĐQT không điều hành và Chủ tịch các Ủy ban đều là Thành viên HĐQT độc lập. Cơ cấu, quy mô thành phần của các Ủy ban là phù hợp với điều kiện thực tiễn của Công ty. Hoạt động của các Ủy ban giúp HĐQT phát huy được sức mạnh tổng hợp, nâng cao vai trò và phát huy hiệu quả năng lực quản trị của Công ty.

2.5.1 Hoạt động của Ủy ban kiểm toán và Quản trị rủi ro (UB KT&QTRR)

- Ngoài việc trao đổi/thảo luận thường xuyên từng vấn đề cụ thể, trong năm 2022 UB KT&QTRR đã thực hiện họp 02 lần, đánh giá tình hình thực hiện các công việc theo chức trách nhiệm vụ được HĐQT giao.
- Ủy ban KT&QTRR thực hiện giám sát thông qua: (i) Trực tiếp theo dõi hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra Nghị quyết của HĐQT; (ii) Giám sát hoạt động của BĐH thông qua việc chấp hành các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT cũng như cơ chế phân quyền giữa HĐQT và TGD; (iii) Giám sát thông qua kênh báo cáo và tiếp xúc với các thành viên Ban điều hành, Kế toán trưởng, Ban Kiểm toán nội bộ, Trưởng ban Pháp chế Tuân thủ; (iv) Giám sát thông qua kênh báo cáo của Kiểm toán độc lập.
- Ngoài việc trao đổi/thảo luận thường xuyên từng vấn đề cụ thể, trong năm 2022 UBKT&QTRR đã họp 2 phiên, trong đó xem xét các vấn đề trọng yếu về quản trị rủi ro, nhận diện các rủi ro tiềm ẩn, rủi ro mới nổi để đề xuất sửa đổi bổ sung Quy chế rủi ro, tuyên ngôn khẩu vị rủi ro, tuyên ngôn mức độ chấp nhận rủi ro và thước đo

rủi ro; rà soát, đánh giá công tác kiểm toán nội bộ của Ban kiểm toán nội bộ đối với công tác sản xuất, kinh doanh theo kế hoạch đã phê duyệt.

- UBKT&QTRR đã báo cáo HĐQT về đánh giá công tác kiểm toán và quản trị rủi ro của Công ty trong năm 2022 trên các khía cạnh : (i) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban KT&QTRR và từng thành viên Ủy ban KT&QTRR; (ii) Giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty; (iii) Đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; (iv) Đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty; (v) Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban KT&QTRR với HĐQT, TGD và các cổ đông; (vi) Kế hoạch hoạt động của Ủy ban trong năm 2023.

Kết quả đánh giá, giám sát:

- Giám sát đối với báo cáo tài chính và tình hình tài chính của Công ty: Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành, phản ánh đầy đủ, trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty; Tình hình tài chính và các chỉ số đánh giá tài chính của Công ty mẹ bao gồm: Khả năng thanh toán nợ đến hạn; Hệ số nợ phải thu/Tổng tài sản Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE); Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) ; Hệ số bảo toàn vốn cho thấy tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, đảm bảo khả năng thanh toán, bảo toàn và phát triển vốn.
- Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban KT&QTRR đối với hoạt động của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông phối hợp chặt chẽ, dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định Pháp luật, quy định Công ty nhằm đảm bảo lợi ích hài hòa của Công ty và các cổ đông.
- Ủy ban đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

2.5.2 Hoạt động của Ủy ban Quản trị, Nhân sự và Lương thưởng (UB QTNS<). Ngoài việc trao đổi/thảo luận thường xuyên từng vấn đề cụ thể, trong năm 2022

UBQTNS< đã họp 02 lần, đã đánh giá và báo cáo HĐQT về các vấn đề liên quan đến:

- Tình hình hoạt động của Ủy ban; Rà soát và đánh giá về chính sách quản trị Công ty và giám sát các vấn đề về quản trị Công ty; Rà soát và đề xuất cơ cấu, quy mô thành phần của HĐQT và các Ủy ban trực thuộc HĐQT.
- Rà soát đánh giá các ứng cử viên tham gia ứng cử thành viên HĐQT và đề xuất HĐQT thông qua danh sách ứng cử: Không có.
- Kiến nghị bổ nhiệm các nhân sự thuộc các Ủy ban: Không có.
- Rà soát và tham gia đánh giá hàng năm đối với các thành viên HĐQT và các Ủy ban, thành viên của các Ủy ban trực thuộc HĐQT.



- Giám sát việc tuân thủ chính sách quản trị Công ty và bộ quy tắc đạo đức kinh doanh của Công ty.
- Hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm liên quan đến lương thưởng và chế độ chính sách đối với Ban điều hành và cán bộ quản lý khi trình lên HĐQT xem xét quyết định.
- Giám sát việc quản lý kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng và chính sách phúc lợi của Công ty.
- Rà soát các nội dung về chính sách và hoạt động lương thưởng, chế độ chính sách trong báo cáo thường niên của Công ty.

2.6 Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

- Sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác tại PVCFC tiếp tục được phát huy dựa trên nguyên tắc linh động, nhịp nhàng, đảm bảo lợi ích của Công ty, cổ đông, người lao động và các bên liên quan.
- Với quyền hạn và trách nhiệm của mình, HĐQT đã ban hành các Quy chế/Quy định về các mặt hoạt động của Công ty để Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện. Trong quá trình làm việc, HĐQT cũng đã trao đổi, thảo luận và thống nhất với TGD kịp thời phê duyệt, điều chỉnh, cập nhật các văn bản theo đề xuất của Tổng giám đốc để các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được liên tục, và thuận lợi.
- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra, giám sát. Hội đồng quản trị đã có các cuộc họp cùng với Ban Giám đốc xây dựng, điều chỉnh các chỉ tiêu SXKD cho phù hợp với tình hình từng giai đoạn.
- Mọi quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty luôn được phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị Công ty.
- Hàng quý, Tổng Giám đốc Công ty đều gửi Báo cáo tài chính cho Hội đồng quản trị và BKS để xem xét thông qua. HĐQT cũng đã thường xuyên chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện công tác kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính theo quy định, phục vụ kịp thời cho các quyết định của ĐHĐCĐ.
- Tổng Giám đốc cũng đã kịp thời báo cáo HĐQT tình hình hoạt động của Công ty, đặc biệt trong lúc dịch bệnh diễn biến phức tạp ảnh hưởng nhiều mặt đến hoạt động sản xuất kinh doanh để cùng trao đổi tìm các giải pháp khắc phục vì mục tiêu chung của công ty.
- Trong công tác kiểm tra, giám sát, Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện, kịp thời phân công cán bộ phối hợp, cung cấp hồ sơ đề HĐQT và BKS thực thi tốt nhiệm vụ giám sát của mình.
- Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban Kiểm soát tham gia để đánh giá tình hình thực hiện định hướng, chiến lược và thiết lập các định hướng đề ra giải pháp chiến lược theo tình hình mới làm cơ sở triển khai thực hiện.

2.7 Đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2022

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện nghiêm túc theo quy chế đã được ban hành như Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế phối hợp giữa Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty, HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty, tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- HĐQT đã rà soát, cập nhật trình ĐHCĐ thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT phù hợp với các quy định hiện hành và theo hướng phù hợp với thông lệ tốt nhất về quản trị công ty; Ban hành các quy chế, quy định, quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT phù hợp với tình hình thực tế, yêu cầu nhiệm vụ, thống nhất định hướng tạo điều kiện để Ban Tổng Giám đốc điều hành các mặt hoạt động của Công ty, xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh.
- Ngoài ra HĐQT còn ban hành các văn bản để tăng cường công tác quản trị, tiếp cận theo thông lệ tốt về quản trị Công ty như: Bộ quy tắc ứng xử trong kinh doanh; Quy chế quản lý xung đột lợi ích và giao dịch với người có liên quan của PVCFC; sửa đổi Chính sách nhân viên và công khai thông tin trên Cổng thông tin của Công ty.
- Với nhiệm vụ được phân công, các thành viên HĐQT đã lập kế hoạch và thực hiện nghiêm túc quyền và trách nhiệm của mình; thường xuyên có sự trao đổi về nội dung và phương hướng công tác đi đến thống nhất trong chỉ đạo. Thường xuyên rà soát, cập nhật kế hoạch hoạt động của HĐQT, đảm bảo các hoạt động phù hợp với tình hình quản trị thực tiễn.
- Theo dõi sát sao tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời có ý kiến với Tổng Giám đốc theo trách nhiệm, quyền hạn của HĐQT.
- Hoạt động quản trị Công ty đều theo đúng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên theo dõi, đôn đốc trong việc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHCĐ, và các Nghị quyết/quyết định của HĐQT bao gồm việc giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc điều hành các hoạt động của Công ty.
- Thực hiện tổ chức ĐHCĐ thường niên theo đúng quy định và ban hành các Nghị quyết liên quan để Ban điều hành thực hiện.
- HĐQT đã thực hiện việc rà soát và thường xuyên xem xét đảm bảo các hoạt động của Công ty phù hợp với chiến lược phát triển Công ty.

2.8 Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT

- Chi tiết thù lao HĐQT được tổng hợp và thể hiện tại Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao, lợi ích khác của Ban quản lý điều hành.
- Các chi phí hành chính và chi phí liên quan phục vụ hoạt động HĐQT tuân thủ theo các Quy chế, quy định liên quan của Công ty và được hạch toán theo quy định vào chi phí quản lý chung của Công ty.

III. Đào tạo về quản trị công ty

- Tất cả các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát và các bộ phận liên quan đều đã được đào tạo và thường xuyên cập nhật các quy định mới về quản trị Công ty.
- HĐQT, BDH đã cử đại diện tham gia các lớp tập huấn, hội thảo về công tác quản trị Công ty, các thông lệ tốt về quản trị Công ty trong khu vực và thế giới, cập nhật các



quy định mới về Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn ... do Sở giao dịch chứng khoán TP HCM (HOSE), Deloitte, VIOD.... phối hợp tổ chức.

IV. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, doanh nghiệp khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

1. Trong năm 2022 không có giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch phát sinh tại PVCFC.

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Công ty ký kết Sửa đổi bổ sung Hợp đồng mua bán khí với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - cổ đông lớn của Công ty.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú Note
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Cổ đông lớn nắm giữ 75,56%	0100681592, 24/06/2015,	18 Phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	24/11/2022	2874/NQ-PVCFC, 24/11/2022	-	

- Giá trị giao dịch khác với người có liên quan của Công ty: (giao dịch với các công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam-Cổ đông lớn của Công ty)

Từ ngày 01/01/2022
đến 31/12/2022

VND

Bán hàng

Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam 64.500.000.000

Mua hàng hóa, dịch vụ

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam 4.149.469.384.746

Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP 347.573.428.837

Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam 262.942.152.535

Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí 147.056.591.169

Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Khí Cà 11.717.320.941

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm giữ quyền kiểm soát:

Không có

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

Không có

V. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan, cổ đông lớn đối với cổ phiếu của công ty nắm giữ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/Cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (01/01/2021)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2021)		Lý do tăng, giảm (Mua, bán, chuyển đổi, thưởng)
			Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)	
1	Đinh Như Cường	Cổ đông nội bộ - Kế toán trưởng	52,900	0.010	2,900	0.001	Bán

VI. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023.

Năm 2023, trước tình hình kinh tế thế giới và khu vực vẫn còn diễn biến phức tạp, lạm phát, nhu cầu sử dụng phân bón giảm, giá phân bón biến động phức tạp theo chiều hướng giảm, cạnh tranh từ các nhà máy sản xuất phân bón tăng cao, dự báo hiện tượng El nino kéo dài trong năm 2023 tác động lớn đến nông nghiệp,... HĐQT PVCFC đã xác định những nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm như sau:

- Hoàn thiện hệ thống quản trị theo Thông lệ quản trị công ty tốt nhất nhằm tăng sức cạnh tranh, mở rộng thị trường và nâng cao giá trị thương hiệu của Phân bón Cà Mau.
- Tiếp tục vận hành Nhà máy Đạm Cà Mau hiệu quả, an toàn, ổn định tối ưu công suất.
- Tiếp tục định hướng nghiên cứu đa dạng hóa nguồn nguyên, nhiên liệu cho sản xuất urê, NPK, tăng tính linh hoạt, chủ động và bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh; nghiên cứu đa dạng hóa các sản phẩm phân bón theo hướng nâng cao hiệu quả sử dụng, thân thiện với môi trường và giảm khí phát thải nhà kính
- Tập trung công tác phát triển thị trường, tăng thị phần Phân bón Cà Mau trong toàn ngành phân bón và tăng độ nhận diện thương hiệu Phân bón Cà Mau trong đối tượng khách hàng mục tiêu khu vực trọng điểm.
- Đẩy mạnh nghiên cứu và sớm đưa ra thị trường các sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao, phù hợp với định hướng chiến lược và lợi thế cạnh tranh của Công ty. Có thêm sản phẩm mới mang thương hiệu Phân bón Cà Mau.

- Tiếp tục tập trung công tác triển khai chuyển đổi số, hệ thống quản trị nguồn nhân lực doanh nghiệp ERP, xây dựng chiến lược tổng thể với việc xác định tầm nhìn số, lộ trình triển khai cụ thể.
- Tập trung hoàn thành quyết toán các dự án đầu tư đã hoàn thành đưa vào hoạt động./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Nguyên



Số: /PVCFC-KS

Cà Mau, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau và Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020,

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua,

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo hoạt động năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát và Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau năm 2023 như nội dung đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./ .

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Phan Thị Cẩm Hương



BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
VÀ ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

PHẦN I: KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT
NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

I. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và các Kiểm soát viên năm 2022

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ và tình hình thực tế, Ban Kiểm soát đã chủ động và sớm triển khai các nội dung trong kế hoạch hoạt động năm 2022; Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm một cách trung thực, cẩn trọng, tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc (TGD), việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Quy chế, Quy định của Công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của công ty một cách thường xuyên, liên tục. Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát đều cẩn trọng xem xét, phân tích đánh giá các Báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh và thẩm định các Báo cáo tài chính của công ty một cách trung thực, khách quan; Xem xét và ý kiến, khuyến nghị đối với các văn bản, Quy chế trình HĐQT phê duyệt, chấp thuận; Giám sát công tác đầu tư xây dựng và triển khai định hướng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh thông qua việc tham dự các cuộc họp, hội thảo và các báo cáo liên quan; Thực hiện kiểm tra hoạt động tại một số Ban chức năng, đơn vị trực thuộc và đơn vị thành viên của Công ty; Giám sát việc thực hiện kiến nghị các đoàn thanh tra, kiểm tra; Tham gia các đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban và các cuộc họp khác có liên quan của Công ty.

Trên cơ sở các hoạt động kiểm tra giám sát tình hình hoạt động thực tế tại đơn vị nêu trên, Ban Kiểm soát đã có những đánh giá cụ thể về kết quả đạt được, kịp thời chỉ ra những sai sót, hạn chế và cảnh báo những rủi ro đồng thời có những góp ý, khuyến nghị đến Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc công ty trong công tác quản lý, điều hành Công ty.

Với công tác kiểm tra, giám sát một cách chủ động và bám sát nghị quyết của ĐHĐCĐ, trong năm 2022 Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt kế hoạch hoạt động đã được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát (BKS) gồm có 03 thành viên, các Kiểm soát viên thực hiện chức trách, nhiệm vụ một cách độc lập dựa trên sự phân công công việc cụ thể như sau:

- **Bà Phan Thị Cẩm Hương - Trưởng ban kiểm soát chuyên trách:**

- Phụ trách chung trong việc điều hành hoạt động của Ban Kiểm soát như: Triệu tập các cuộc họp Ban Kiểm soát; đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường để xử lý những trường hợp vi phạm Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty; thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty; tham khảo ý kiến với chủ tịch HĐQT đối với các báo cáo của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát hàng năm trình ĐHĐCĐ thông qua và tổ chức triển khai thực hiện.

- Giám sát công tác kinh doanh, marketing; công tác tài chính, kế toán, thống kê của công ty; chủ trì thẩm định các báo cáo tài chính quý, bán niên, năm của công ty.

- Xem xét, đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

- Trình các báo cáo của Ban Kiểm soát lên ĐHĐCĐ, PVN hoặc Cổ đông lớn khác khi có yêu cầu theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

- Tham gia các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp giao ban và các cuộc họp khác của công ty.

➤ **Ông Đỗ Minh Dương – Kiểm soát viên chuyên trách:**

- Giám sát công tác kế hoạch, đầu tư; công tác nhân sự, đào tạo, tiền lương, chính sách của Công ty; công tác nghiên cứu phát triển.

- Lập các báo cáo thẩm định các báo cáo tài chính quý, bán niên và năm.

- Lập báo cáo thẩm định quỹ tiền lương thực hiện.

- Tham gia công tác kiểm tra các Phòng/Ban/Đơn vị theo kế hoạch của Ban Kiểm soát hoặc phối hợp với Ban Kiểm toán nội bộ, các Ban liên quan; Tổng hợp ý kiến các thành viên tại các đợt kiểm tra, lập các biên bản kiểm tra thuộc phạm vi công việc được phân công phụ trách.

- Giám sát việc công ty thực hiện kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra theo phạm vi công việc được phân công phụ trách.

➤ **Ông Trần Văn Bình - Kiểm soát viên chuyên trách:**

- Giám sát việc thực hiện công tác mua sắm; công tác vận hành sản xuất của nhà máy; công tác xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật.

- Lập các báo cáo của Ban Kiểm soát lên ĐHĐCĐ, PVN hoặc Cổ đông lớn khác khi có yêu cầu theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty .

- Tham gia công tác kiểm tra các Phòng/Ban/Đơn vị theo kế hoạch của Ban Kiểm soát hoặc phối hợp với Ban Kiểm toán nội bộ, các Ban liên quan; Tổng hợp ý kiến các thành viên tại các đợt kiểm tra, lập các biên bản kiểm tra thuộc phạm vi công việc được phân công phụ trách.

- Giám sát việc công ty thực hiện kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra theo phạm vi công việc được phân công phụ trách.

Nhận xét: Các thành viên trong Ban Kiểm soát đã nỗ lực, chủ động thực hiện nhiệm vụ và có những khuyến cáo, khuyến nghị kịp thời trong phạm vi công việc được phân công, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát.

II. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã tổ chức bốn (04) cuộc họp thông qua các vấn đề sau: Thông qua các báo cáo trình ĐHĐCĐ; thẩm định các báo cáo tài chính, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty; xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát; kế hoạch kiểm tra tại các chi nhánh, đơn vị thành viên, các ban chức năng và thông qua kết quả kiểm tra. Cụ thể như sau:

- Tham dự các cuộc họp của các thành viên:

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự họp đầy đủ
1	Bà Phan Thị Cẩm Hương	Trưởng BKS	4/4	100%	
2	Ông Đỗ Minh Đương	KSV	4/4	100%	
3	Ông Trần Văn Bình	KSV	4/4	100%	

- Kết quả các cuộc họp Ban kiểm soát:

Stt	Ngày/ tháng	Nội dung	Kết luận/ đánh giá	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết
1	29/03/2022	Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch SXKD và thông qua báo cáo thẩm định BCTC năm 2021	Đơn vị đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD được đại ĐHĐCĐ thông qua; Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, cũng kết quả SXKD của công ty.	3/3	3/3
		Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ; đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022	Thống nhất và thông qua các nội dung trong báo cáo trình ĐHĐCĐ và đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022.	3/3	3/3
		Kế hoạch phối hợp kiểm toán Nhà máy với Ban Kiểm toán nội bộ	Thống nhất kế hoạch kiểm tra.	3/3	3/3
2	09/6/2022	Thẩm định tình hình SXKD và BCTC quý I năm 2022	Trong quý I năm 2022, các chỉ tiêu về sản xuất, tiêu thụ, nộp NSNN, doanh thu và lợi nhuận tăng cao so với kế hoạch; tình	3/3	3/3

Stt	Ngày/ tháng	Nội dung	Kết luận/ đánh giá	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết
			hình tài chính công ty lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn.		
		Kết quả kiểm tra Chi nhánh công ty - Ban QLDACN	Thống nhất và thông qua kết quả kiểm tra tại đơn vị.	3/3	3/3
		Kế hoạch phối hợp kiểm toán Ban Kinh doanh với Ban Kiểm toán nội bộ	Thống nhất thực hiện kiểm toán.	3/3	3/3
3	26/09/2022	Thẩm định BCTC giữa niên độ năm 2022; Kế hoạch kiểm tra giám sát của BKS quý IV/2022	<p>- Về tình hình SXKD: Trong 6 tháng đầu năm Công ty nỗ lực tiêu thụ sản phẩm, vận hành nhà máy an toàn, ổn định, tiết giảm chi phí và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, nộp NSNN vượt kế hoạch đề ra, đặc biệt lợi nhuận trước thuế tăng rất cao so với kế hoạch; tình hình tài chính công ty lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn</p> <p>- Về kế hoạch quý IV/2022: Các thành viên Ban Kiểm soát đã thống nhất các nội dung theo biên bản cuộc họp để triển khai thực hiện.</p>	3/3	3/3
		Kết quả kiểm tra Chi nhánh công ty - Trung tâm NCPT	Thông qua kết quả kiểm tra	3/3	3/3
		Kế hoạch phối hợp kiểm toán Ban TCKT với Ban Kiểm toán nội bộ	Thực hiện phối hợp kiểm tra Ban TCKT	3/3	3/3
4	14/12/2022	Thẩm định tình hình SXKD và BCTC quý III, 9 tháng đầu năm 2022	Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất, sản lượng tiêu thụ Ure, tổng doanh thu, thu nhập, các khoản nộp NSNN và đặc biệt là lợi nhuận tăng rất cao so với kế hoạch; tình hình tài chính công ty lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn	3/3	3/3

Stt	Ngày/ tháng	Nội dung	Kết luận/ đánh giá	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết
		Tổng kết hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên BKS năm 2022 và kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2023	Ban Kiểm soát đã rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm 2022 trên cơ sở báo cáo hoạt động của từng thành viên BKS và thống nhất kế hoạch hoạt động năm 2023 để có cơ sở triển khai thực hiện và trình ĐHĐCĐ thông qua.	3/3	3/3
		Kết quả kiểm tra Công ty con - Công ty CP bao bì Dầu khí Việt Nam	Thông qua kết quả kiểm tra	3/3	3/3

III. Tiền lương, thù lao chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và các Kiểm soát viên:

Lương, thù lao và chi phí hoạt động của từng thành viên Ban Kiểm soát được chi trả tuân thủ theo quy định của Công ty và đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tổng thu nhập của Ban Kiểm soát năm 2022 là 4,76 tỷ đồng.

IV. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính năm 2022

1. Tình hình sản xuất kinh doanh

➤ *Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:*

Trong năm 2022, tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động, giá phân bón tăng cao làm giảm nhu cầu tiêu thụ phân bón trong nước và giá cả nguyên vật liệu đầu vào cũng tăng cao. Với việc quản lý điều hành một cách chủ động, Đơn vị đã triển khai đồng bộ các giải pháp như cải hoán và tối ưu hóa giúp tiết kiệm năng lượng, giảm định mức tiêu hao, tiết giảm chi phí, đẩy mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm trong nước, gia tăng xuất khẩu đồng thời giá bán ure tăng mạnh giúp công ty hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch, đặc biệt chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận cao nhất từ trước đến nay. Cụ thể như sau (*theo Báo cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán của PVCFC*):

- Tổng sản lượng sản xuất Ure quy đổi: 918,08 nghìn tấn, đạt 102% kế hoạch.
- Tổng sản lượng sản xuất NPK: 115,03 nghìn tấn, đạt 96% kế hoạch.
- Sản lượng tiêu thụ Ure: 844,08 nghìn tấn, đạt 106% kế hoạch.
- Sản lượng tiêu thụ sản phẩm gốc Ure: 35,52 nghìn tấn, đạt 101% kế hoạch.
- Sản lượng tiêu thụ NPK: 83,67 nghìn tấn, đạt 105% kế hoạch.
- Phân bón tự doanh: 123,48 nghìn tấn, đạt 149% kế hoạch.
- Tổng doanh thu, thu nhập: 16.240 tỷ đồng, đạt 112% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 4.596 tỷ đồng, đạt 118% kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế: 4.321 tỷ đồng, đạt 118% kế hoạch.

- Các khoản nộp ngân sách nhà nước: 679,34 tỷ đồng, đạt 118% kế hoạch.
- Chi trả cổ tức: Công ty đã thanh toán cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 18% (tương ứng 1.800 đ/cổ phiếu).

(Ghi chú: Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 thực hiện theo công bố 2022/PVCFC-IR ngày 29/12/2022 của PVCFC. Các chỉ tiêu này được điều chỉnh thay thế các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được thông qua tại Nghị quyết phiên họp thường niên năm 2022 số 828/NQ-PVCFC ngày 26/04/2022)

➤ **Công tác triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản:**

Đơn vị đã thực hiện rà soát, đánh giá các dự án trước khi triển khai đảm bảo sử dụng hiệu quả dòng tiền và tối ưu nguồn vốn.

Trong năm 2022, đơn vị đã hoàn thành nghiệm thu và đưa vào sử dụng 02 dự án:
1) Dự án Sản xuất Phân bón Phức hợp từ Urea nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm;
2) Dự án Cải hoán và cung cấp CO2 thô tại Nhà máy Đạm Cà Mau.

Ngoài ra, đơn vị cũng triển khai một số dự án khác như: Dự án Mở rộng Mái che mưa cho hệ thống xuất sản phẩm Nhà máy Đạm Cà Mau, Dự án kho chứa nguyên liệu, Dự án Trung tâm ứng dụng và chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao ...

Tổng giá trị thực hiện đầu tư năm 2022 là 85,78 tỷ đồng, đạt 96% kế hoạch năm.

➤ **Công tác quản trị:**

Trong năm 2022 đơn vị triển khai hoàn thiện hệ thống quản trị theo Thông lệ quản trị công ty tốt nhất nhằm tăng sức cạnh tranh và giá trị thị trường.

- HĐQT đã rà soát, cập nhật trình ĐHCĐ thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT; Ban hành các quy chế phù hợp với các quy định hiện hành và tình hình thực tế, yêu cầu nhiệm vụ, thống nhất định hướng tạo điều kiện để Ban Tổng Giám đốc điều hành các mặt hoạt động của Công ty.

Tiếp tục triển khai dự án tăng cường năng lực quản trị Công ty: Xây dựng và công bố Bộ Quy tắc Ứng xử Kinh doanh; Xây dựng và ban hành Quy chế xung đột lợi ích và giao dịch các bên liên quan, Quy chế báo cáo sai phạm; Triển khai dự án bình đẳng giới tại PVCFC,...

- Xây dựng các báo cáo quản trị; quản trị rủi ro; văn hóa doanh nghiệp: Đơn vị tiếp tục xây dựng văn hóa công ty tạo môi trường và động lực phát triển bền vững. Triển khai giai đoạn duy trì và phát triển văn hóa, lấy văn hóa làm bản sắc thương hiệu (Phát triển văn hóa).

➤ **Công tác đầu tư tài chính:**

Tính đến ngày 31/12/2022, PVCFC chỉ đầu tư vào một (01) Công ty con – Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC), với số vốn góp là 20,83 tỷ đồng, chiếm 51,03% vốn điều lệ. Trong năm 2022, PPC đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận sau thuế năm 2022 là 6,8 tỷ đồng đạt 102% kế hoạch, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 14,06% (LNST/VCSH đạt 10,42%).

➤ **Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và quản lý rủi ro:**



- Hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và quản lý rủi ro của công ty hiện vận hành tốt và phát huy hiệu quả đảm bảo tính tuân thủ, ngăn ngừa các rủi ro, gian lận. Với mô hình quản trị 03 tuyến, đơn vị đã chú trọng việc kiểm tra, kiểm toán tuân thủ, hoạt động, tài chính và quản trị rủi ro.

- PVCFC đã xây dựng các quy trình nội bộ, hệ thống quản lý rủi ro theo chuẩn COSO và thường xuyên rà soát, cập nhật, sửa đổi nhằm đảm bảo tính hiệu quả, hiệu suất cao trong quá trình vận hành.

- Công tác kiểm toán nội bộ đã triển khai và hoàn thành tốt kế hoạch kiểm toán trong năm theo kế hoạch kiểm toán nội bộ 03 năm (2022-2024) được đơn vị tư vấn hỗ trợ xây dựng.

- Đơn vị đã thuê tư vấn rà soát và sửa đổi, bổ sung Tuyên ngôn về khẩu vị rủi ro, mức độ chấp nhận rủi ro và thước đo rủi ro, Quy chế quản lý rủi ro trình HĐQT phê duyệt để kịp thời triển khai cho năm 2023.

2. Thẩm định báo cáo tài chính:

Ban Kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên, năm 2022 đảm bảo tính đúng đắn, minh bạch trong các báo cáo. Kết quả thẩm định như sau:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ, trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành.

- Các chỉ số tài chính cơ bản cho thấy tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, đảm bảo thanh toán tốt các khoản nợ, bảo toàn và phát triển vốn, cụ thể:

- + Tỷ số thanh toán hiện hành đạt 4,04 lần
- + Tỷ số thanh toán nhanh đạt 3,25 lần
- + Hệ số nợ/Tổng tài sản đạt 0,25 lần
- + Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu đạt 0,34 lần
- + Tỷ suất LNST hợp nhất trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) đạt 48%
- + Tỷ suất LNST hợp nhất trên tổng tài sản bình quân (ROA) đạt 34%
- + Hệ số bảo toàn vốn tại thời điểm 31/12/2022 đạt 1,4 lần (VCSH hợp nhất tại 31/12/2022 là 10.605 tỷ đồng/VCSH hợp nhất tại 31/12/2021 là 7.478 tỷ đồng).

V. Đánh giá vai trò, trách nhiệm và tính độc lập của Kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam được lựa chọn kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của PVCFC. Deloitte đã thực hiện soát xét và kiểm toán BCTC bán niên, năm 2022 một cách cẩn trọng, độc lập, khách quan. Đơn vị kiểm toán đầu tư thủ chuẩn mực và các quy định đạo đức nghề nghiệp trong quá trình thực hiện kiểm toán. Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính đã phản ánh một cách đầy đủ, trung thực, hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



VI. Đánh giá kết quả hoạt động và báo cáo của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác

Trong năm 2022, HĐQT đã ban hành 77 Nghị quyết/Quyết định về các mặt hoạt động của Công ty theo đúng trình tự, thẩm quyền quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. HĐQT đã thực hiện vai trò, trách nhiệm một cách cẩn trọng, trung thực. HĐQT đã ban hành các chính sách, quy chế, đã chỉ đạo và giám sát thực hiện chính sách, quy chế, thực hiện định hướng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua đồng thời cũng tạo mọi điều kiện thuận lợi để TGD triển khai thực hiện.

HĐQT luôn chú trọng việc nâng cao năng lực và quản trị Công ty thông lệ quản trị công ty tốt. Các thành viên HĐQT (bao gồm thành viên HĐQT độc lập) tham gia đầy đủ các cuộc họp và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

Các Ủy ban trực thuộc HĐQT đã phát huy tốt vai trò, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ để đảm bảo lợi ích chung của Công ty.

Ban Tổng giám đốc nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của HĐQT và ĐHĐCĐ; điều hành hoạt động SXKD của công ty một cách linh hoạt, chủ động và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD năm 2022.

Các báo cáo của Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc trình ĐHĐCĐ đã phản ánh đầy đủ, trung thực công tác quản lý, điều hành và kết quả hoạt động của Công ty.

VII. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định Pháp luật, quy định Công ty nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp cao nhất của Công ty và cổ đông.

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động tại Công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan, mời tham gia đầy đủ các cuộc họp và thực hiện các khuyến nghị của Ban kiểm soát.

Ban Kiểm soát đã thực hiện hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo với cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

VIII. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

1. Trong năm 2022 không có giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành

viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch phát sinh tại PVCFC.

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

- Công ty ký kết Sửa đổi bổ sung Hợp đồng mua bán khí với Tập đoàn dầu khí Việt Nam - cổ đông lớn của Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú Note
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Cổ đông lớn nắm giữ 75,56%	0100681592, 24/06/2015,	18 Phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	24/11/2022	2874/NQ-PVCFC, 24/11/2022	-	

- Giá trị giao dịch với người có liên quan của Công ty: (giao dịch với các công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam-Cổ đông lớn của Công ty)

Từ ngày 01/01/2022
đến 31/12/2022

VND

Bán hàng

Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam 64.500.000.000

Mua hàng hóa, dịch vụ

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam 4.149.469.384.746
 Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP 347.573.428.837
 Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam 262.942.152.535
 Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí 147.056.591.169
 Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Khí Cà Mau 11.717.320.941
 Trường Cao đẳng Dầu khí 14.846.725.197
 Viện Dầu khí Việt Nam 5.967.167.600

IX. Kiến nghị.

Để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh tại PVCFC theo kế hoạch năm 2023 đạt hiệu quả cao, Ban kiểm soát kiến nghị một số nội dung như sau:

- Tiếp tục triển khai các chương trình, đề án tối ưu hóa và tiết kiệm năng lượng nhằm giúp nâng cao hiệu quả sản xuất.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học công nghệ để gia tăng năng lực cạnh tranh của công ty và sử dụng hiệu quả nguồn quỹ phát triển khoa học công nghệ.
- Đẩy mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm sản xuất và tự doanh.
- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án mới và hoàn thành quyết toán dự án đã hoàn thành đưa vào hoạt động.
- Tiếp tục nâng cao công tác quản trị theo thông lệ tốt, đặc biệt công tác quản trị rủi ro.

X. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2023.

Trong năm 2023, thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nhiệm vụ ĐHĐCĐ thường niên, Ban Kiểm soát tập trung kiểm tra giám sát các nội dung chính sau:

- Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Luật Doanh nghiệp, pháp luật Nhà nước; tình hình thực hiện và tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ, Quy chế, Quy định, Quyết định, Chỉ thị của Công ty.
- Kiểm tra/giám sát, đánh giá tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn, bảo toàn và phát triển vốn; việc quản lý phần vốn phần vốn của công ty đầu tư vào các doanh nghiệp khác.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD; công tác nghiên cứu phát triển, tình hình quản lý và triển khai các các dự án đầu tư và một số hoạt động khác tại công ty.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.
- Rà soát/khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và công tác công bố thông tin về người có liên quan và giao dịch với người có liên quan.
- Thẩm định báo cáo tài chính bán niên, năm.
- Lập các báo cáo trình ĐHĐCĐ và thực các nhiệm vụ khác theo đúng quy định hiện hành của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.



PHẦN II: ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

Trên cơ sở xem xét và đánh giá năng lực các Công ty Kiểm toán độc lập, đồng thời để nâng cao hiệu quả công tác kiểm toán BCTC và tạo điều kiện thuận lợi cho việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH KPMG (Việt Nam), Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023./.



Số: /TTr-PVCFC

Cà Mau, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2022
và đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023
của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông – CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau;
- Căn cứ Nghị quyết Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 828/NQ-PVCFC ngày 26/04/2022;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh lũy kế năm 2022 và nhu cầu thực tế của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 Công ty, như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2022 của Công ty:

Stt	Khoản mục	Số liệu thực hiện năm 2022 theo BCTC đã kiểm toán (tỷ đồng)
(1)	(2)	(4)
I	LNST lũy kế năm 2022	4.548,82
1	LNST chưa phân phối năm 2021 chuyển sang năm 2022	235,38
2	LNST năm 2022	4.313,44
II	Phân phối LNST lũy kế năm 2022	3.124,16
1	Quỹ Đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế)	1.294,03
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	122,53
	<i>Trong đó: -Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi người lao động</i>	<i>119,41</i>
	<i>-Quỹ Thưởng người quản lý</i>	<i>3,12</i>
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động (*)	119,41
4	Chia cổ tức (30% VDL tương đương 3.000 đồng/cổ phiếu)(**)	1.588,20
III	LNST chưa phân phối năm 2022 chuyển sang năm 2023	1.424,66

(*) 20% LNST phần vượt Kế hoạch đã được thông qua (tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân của NLD);

(**) Vốn điều lệ năm 2022: 5.294 tỷ đồng.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty:

Stt	Khoản mục	Giá trị (tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2023 theo kế hoạch	2.806,36
1	LNST chưa phân phối năm 2022 chuyển sang năm 2023	1.424,66
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 theo kế hoạch	1.381,70
II	Kế hoạch phân phối LNST lũy kế năm 2023	1.372,47
1	Quỹ Đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế)(i)	414,51
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (u)	110,92
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi (v) (20% phần LNST năm 2023 vượt KH)	
4	Dự kiến chia cổ tức (16% VDL tương đương 1.600 đồng/cổ phiếu)(w)	847,04
III	LNST chưa phân phối năm 2023 chuyển sang năm 2024	1.433,89

(i): Quỹ đầu tư phát triển: 30 % Lợi nhuận sau thuế

(u): Quỹ Khen thưởng, phúc lợi:

Trong đó:

+ Quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động: 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

+ Quỹ Thưởng của người quản lý Công ty: 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý Công ty chuyên trách

(v): Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động: 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch.

(w): Vốn điều lệ năm 2023: 5.294 tỷ đồng.

Việc thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 tùy vào tình hình SXKD Công ty và thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 quyết định./.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông PVCFC xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Nguyên



Số: /BC-PVCFC

Cà Mau, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2022 của Ban quản lý, điều hành và Kế hoạch năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua,

Hội đồng quản trị Công ty kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện tiền lương, tiền thưởng, thù lao và lợi ích khác năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Ban quản lý, điều hành (Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng) như sau:

I. Tình hình thực hiện năm 2022:

DVT: Triệu đồng

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao	Tiền thưởng	Tổng cộng	Ghi chú
I.	Hội đồng quản trị:		10.631,94	1.395,88	12.027,82	
1.	Trần Ngọc Nguyên	Chủ tịch HĐQT	2.154,12	342,55	2.496,68	
2.	Văn Tiên Thanh	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	2.154,12	342,55	2.496,68	
3.	Trần Mỹ	Thành viên HĐQT	1.787,90	236,93	2.024,82	
4.	Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên HĐQT	1.787,90	236,93	2.024,82	
5.	Lê Đức Quang	Thành viên HĐQT	1.787,90	236,93	2.024,82	
6.	Trương Hồng	Thành viên HĐQT không chuyên trách	480,00	-	480,00	

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao	Tiền thưởng	Tổng cộng	Ghi chú
7.	Đỗ Thị Hoa	Thành viên HĐQT không chuyên trách	480,00	-	480,00	
II.	Ban Kiểm soát:		4.400,70	359,13	4.759,83	
1.	Phan Thị Cẩm Hương	Trưởng ban Kiểm soát	1.699,04	180,12	1.879,16	
2.	Đỗ Minh Dương	Kiểm soát viên chuyên trách	1.415,67	93,80	1.509,47	
3.	Trần Văn Bình	Kiểm soát viên chuyên trách	1.285,99	85,21	1.371,20	
III.	Ban Tổng Giám đốc:		8.939,49	1.184,63	10.124,12	
1.	Trần Chí Nguyễn	Phó Tổng Giám đốc	1.787,90	236,93	2.024,82	
2.	Lê Ngọc Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc	1.787,90	236,93	2.024,82	
3.	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc	1.787,90	236,93	2.024,82	
4.	Nguyễn Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc	1.787,90	236,93	2.024,82	
5.	Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	1.787,90	236,93	2.024,82	
IV.	Kế toán trưởng:		1.699,04	180,12	1.879,16	
1.	Đinh Như Cường	Kế toán trưởng	1.699,04	180,12	1.879,16	
Tổng cộng:			25.671,17	3.119,76	28.790,93	

- Tiền lương, thù lao gồm: Tiền lương tháng, lương bổ sung đã chi năm 2022 và chi trong năm 2023 theo nguồn QTL, thù lao thực hiện năm 2022.
- Tiền thưởng và phúc lợi bao gồm: Tiền thưởng thực hiện năm 2022 và chi trong năm 2023.

II. Kế hoạch năm 2023 Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

1. Căn cứ:

- Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;



- Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

- Tình hình thực hiện năm 2022, nhiệm vụ kế hoạch và số lượng thành viên Ban quản lý, điều hành năm 2023,

Công ty xây dựng Quỹ tiền lương, thù lao, Quỹ thưởng kế hoạch 2023 và cơ chế xác định Quỹ tiền lương, thù lao, Quỹ thưởng thực hiện năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

2. Quỹ tiền lương, thù lao và Quỹ tiền thưởng kế hoạch của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

- Số lượng nhân sự của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát: 10 người. Trong đó: 08 người chuyên trách và 02 người kiêm nhiệm;

- Tiền lương bình quân kế hoạch của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát: 123,80 triệu đồng/người/tháng.

- Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát kiêm nhiệm: 24,76 triệu đồng/người/tháng.

- Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát: 12.618,25 triệu đồng.

- Quỹ tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát: 1.464,02 triệu đồng.

3. Phân phối tiền lương, tiền thưởng Ban quản lý điều hành:

Việc phân phối quỹ tiền lương, thù lao và quỹ tiền thưởng của Ban quản lý điều hành thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao của Ban quản lý, điều hành do Hội đồng quản trị Công ty ban hành.

4. Cơ chế xác định Quỹ tiền lương, thù lao và Quỹ tiền thưởng thực hiện:

a. Quỹ tiền lương thực hiện:

- Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số người Ban quản lý, điều hành chuyên trách thực tế (tính bình quân theo tháng) và mức tiền lương bình quân thực hiện.

- Mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh cụ thể như sau:

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định bằng mức tiền lương bình quân kế hoạch.

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 01% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 02%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

b. Quỹ tiền thưởng thực hiện:

- Khi lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của



Ban quản lý, điều hành tương đương 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

- Khi lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Nguyên



Số: /TTr-PVCFC

Cà Mau, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu Khí Cà Mau

I. Căn cứ

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

II. Nội dung

Trên cơ sở những thay đổi của quy định pháp luật và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển của Công ty Cổ phần Phân bón dầu khí Cà Mau, đồng thời với mục tiêu xây dựng Điều lệ ngày càng hoàn thiện. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty như đính kèm.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Nguyên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày tháng năm 2023

Cà Mau, ngày tháng năm 2023.



MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	6
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	6
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần	6
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	7
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	7
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	7
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	8
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	8
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	8
Điều 11. Quyền của cổ đông	8
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	10
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 16. Thay đổi các quyền	14
Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua	18
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 22. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	21
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	21
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	22
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	23
Điều 27. Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	25
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	25
Điều 30. Các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị	27
Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty	27
Điều 32: Sử dụng dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp độc lập.....	28
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC.....	28
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	28
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp.....	29
Điều 35. Bộ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	29
IX. BAN KIỂM SOÁT	30
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	30
Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát.....	30
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	31

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	31
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	33
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	33
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	33
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	33
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	34
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	35
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	35
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	36
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	36
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	36
Điều 46. Phân phối lợi nhuận	36
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	37
Điều 48. Tài khoản ngân hàng	37
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.....	37
Điều 49. Năm tài chính.....	37
Điều 50. Chế độ kế toán	37
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ CÔNG KHAI THÔNG TIN	37
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	37
Điều 52. Báo cáo thường niên	37
Điều 53. Công khai thông tin.....	37
Điều 54. Công bố thông tin sở hữu.....	38
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	38
Điều 55. Kiểm toán.....	38
XVII. DẤU CỦA CÔNG TY.....	38
Điều 56. Dấu của Công ty	38
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	38
Điều 57. Giải thể Công ty	38
Điều 58. Thanh lý	39
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	39
Điều 59. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	39
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	40
Điều 60. Điều lệ Công ty	40
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	40
Điều 61. Ngày hiệu lực.....	40



PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau tại đại hội tổ chức vào ngày 12 tháng 6 năm 2023

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - đ. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
 - e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
 - f. "Người quản lý doanh nghiệp" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng;
 - g. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;
 - h. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;
 - i. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua;
 - j. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - k. "Công ty" là Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau;
 - l. "Đại hội đồng cổ đông" là Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau, cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết;
 - m. "Hội đồng quản trị" là Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau;
 - n. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
 - o. "Cổ tức" là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính;
 - p. "Họp truyền thống" là hình thức người tham gia họp có mặt, trực tiếp tham gia theo dõi, thảo luận và biểu quyết/xác nhận các nội dung của cuộc họp tại một địa điểm cụ thể;
 - q. "Họp trực tuyến" là hình thức họp thông qua thiết bị công nghệ có kết nối mạng internet/PSTN, sử dụng các phần mềm, giải pháp công nghệ truyền tải âm thanh và/hoặc hình ảnh để kết nối nhiều người ở các vị trí địa lý khác nhau tham gia theo dõi, thảo luận và biểu quyết/xác nhận các nội dung của cuộc họp;

r. “Biểu quyết” là việc cổ đông hoặc các cá nhân, tổ chức được cổ đông ủy quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp truyền thống, biểu quyết tại cuộc họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

g. Quy chế nội bộ quản trị Công ty: là quy chế quản trị Công ty được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và do Hội đồng quản trị ban hành, quy định về quản trị, điều hành Công ty phù hợp với quy định của Pháp Luật tại từng thời điểm.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh:

PETROVIETNAM CAMAU FERTILIZER JOINT STOCK COMPANY

- Tên Công ty viết tắt: **PVCFC**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính:

Lô D Khu công nghiệp phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

- Điện thoại: 0290.3819.000

- Fax: 0290.3590501

- E-mail: pvcfc@pvcfc.com.vn

- Website: www.pvcfc.com.vn

4. Mã chứng khoán: DCM

5. Sàn giao dịch niêm yết: Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)

6. Logo của Công ty: Logo của Công ty được thiết kế để phù hợp với hệ thống nhận diện Thương hiệu của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam; được quản lý, sử dụng trên cơ sở thỏa thuận về chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu giữa Công ty và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam theo quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

7. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.



8. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 57 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc. Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc theo quy định tại Điều 35 Điều lệ này.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

Đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước trọng tài, tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp ủy quyền, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty: Ngành, nghề của Công ty được quy định chi tiết như phụ lục đính kèm.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

- Kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông;
- Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Công ty;
- Phát triển Công ty trở thành doanh nghiệp hàng đầu ở Việt Nam và khu vực trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh phân bón và hóa chất phục vụ nông nghiệp và công nghiệp dầu khí. Áp dụng công nghệ sinh học, tiết kiệm năng lượng cho đầu tư phát triển các sản phẩm phục vụ nông nghiệp và các lĩnh vực khác.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là **5.294.000.000.000** đồng (bằng chữ: *Năm nghìn hai trăm chín mươi bốn tỷ đồng*).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **529.400.000** cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Toàn bộ cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ loại cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.



V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp pháp luật có liên quan có quy định khác;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp;

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp;

m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm (05)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng/giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí

mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty. Việc tra cứu, trích lục được thực hiện theo văn bản hướng dẫn của PVCFC;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười (10)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát khi Công ty bổ sung, thay thế nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử (nếu có).

c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm từ 10% đến dưới 25% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 25% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

4. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho Công ty hoặc người khác trong trường hợp sau đây:

a. Vi phạm trách nhiệm của người quản lý công ty theo quy định tại Điều 165 của Luật doanh nghiệp;

b. Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao;

c. Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty được tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp bị bác yêu cầu khởi kiện.

5. Cổ đông có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa năm (05) người đại diện theo ủy quyền.

6. Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Điều này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Có trách nhiệm thông báo chính xác, kịp thời thông tin cá nhân, bao gồm cả địa chỉ liên hệ và khi có sự thay đổi.
9. Luôn có thái độ hợp tác tốt và ứng xử lịch sự đúng chuẩn mực khi tham gia góp ý kiến xây dựng cho Công ty.

10. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty (theo hợp đồng kiểm toán được ký kết hàng năm giữa hai bên) dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị độc lập (thành viên độc lập Hội đồng quản trị), Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba và để đảm bảo công việc sản xuất kinh doanh thông suốt trong lúc này, Hội đồng quản trị có thể thực hiện các bước như quy định tại khoản 3 và 4, Điều 25 của Điều lệ này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c

khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

5. Họp Đại hội đồng cổ đông có thể được tổ chức theo hình thức họp truyền thống, họp trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trên. Hình thức tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do người triệu tập cuộc họp quyết định và thông báo cho cổ đông tại quyết định triệu tập cuộc họp.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - đ. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo kết quả đánh giá của thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị và hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị;
 - đ. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;



- e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - g. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - h. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
 - m. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - n. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - o. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - p. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - q. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - r. Công ty ký kết hợp đồng/giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - s. Chấp thuận các hợp đồng/giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
 - t. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
 - u. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - v. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).



3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm (65)% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ bảy mươi lăm (75)% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ bảy mươi lăm (75)% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- đ. Xác định hình thức, thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông (có thể gửi cho cổ đông bằng thư điện tử hoặc số fax theo thỏa thuận/cam kết/đăng ký của cổ đông với Công ty), đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Thông tin chi tiết ứng viên cần nêu rõ lý lịch trích ngang, kinh nghiệm, trình độ học vấn, quá trình công tác, thời gian bắt đầu nắm giữ vị trí thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát trước đó tại công ty nếu có, thông tin về vị trí đang nắm giữ hiện tại tại các công ty niêm yết và chưa niêm yết khác;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Các dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có đầy đủ thông tin và chi tiết cung cấp cơ sở cho các dự thảo giúp cổ đông thực hiện biểu quyết.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ năm phần trăm (5%) cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba (33)% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều lệ này.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông đối với cổ đông tham dự theo hình thức họp truyền thống: Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đối với cổ đông tham dự theo hình thức họp trực tuyến: Mỗi cổ đông sẽ được cung cấp một tài khoản và mật khẩu để đăng nhập tham gia họp và biểu quyết trực tuyến, cổ đông thực hiện biểu quyết theo quy định và/hoặc hướng dẫn của hình thức họp trực tuyến;

b. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Công ty phải công bố thủ tục biểu quyết được áp dụng trước khi đại hội thực hiện biểu quyết các vấn đề. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

c. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông tham dự muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp. Có ít nhất một thành viên ban kiểm phiếu là thành viên độc lập với ban điều hành và cổ đông lớn.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp truyền thống Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp truyền thống;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) họp. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những

người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

8. Trường hợp Công ty áp dụng hình thức họp trực tuyến để tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm (65)% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi (50)% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp.

3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm (100)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu tòa án hoặc trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi có quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của tòa án, trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp sau:

- a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;
- b. Định hướng phát triển Công ty;
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

đ. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty;

e. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

g. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu theo quy định về bảo mật của Công ty;

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện cho tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận với tỷ lệ như quy định tại Điều 20 Điều lệ này và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ. Danh sách có liệt kê đầy đủ các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, đại diện công ty kiểm toán độc lập có tham dự Đại hội.

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và chi tiết nội dung các ý kiến phát biểu của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, chi tiết trả lời của chủ tọa và các đại diện Công ty đối với các ý kiến của cổ đông tại đại hội về từng vấn đề trong chương trình họp;

g. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

h. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

k. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm a đến điểm i khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 20 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trong trường hợp nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của tòa án hoặc trọng tài, người triệu tập Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi biểu quyết. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- đ. Ngày đầu tiên đã từng giữ chức vụ tại Công ty;
- e. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- g. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- h. Các thông tin khác (nếu có);
- i. Công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công

ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có). Thông tin các ứng viên cần nêu rõ như quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười (10)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ năm (05) đến bảy (07) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty, không mang quốc tịch Việt Nam và (hoặc) không cư trú tại Việt Nam.

3. Trường hợp một (01) hoặc một số thành viên Hội đồng quản trị kết thúc nhiệm kỳ trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên trong năm đó, để đại hội biểu quyết bổ nhiệm lại hoặc miễn nhiệm để bầu nhân sự khác thay thế thì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc các thành viên Hội đồng quản trị đó vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi có kết quả biểu quyết tại Đại hội cổ đông.

4. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị có đơn từ chức trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông (thường niên hoặc bất thường) nhưng số thành viên Hội đồng quản trị vẫn đảm bảo theo quy định thì Hội đồng quản trị có thể phân công lại công việc trong số các thành viên Hội đồng quản trị còn lại và tiến hành lấy ý kiến biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất cho trường hợp từ chức đó và công bố thông tin theo quy định.

5. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

b. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo tối thiểu một (01) người nếu số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người, tối thiểu là hai (02) người nếu số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến bảy (07) người;

6. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật doanh nghiệp;

7. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

8. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty.

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng/giao dịch khác có giá trị từ ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, ngoại trừ hợp đồng/giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp;

i. Chấp thuận hợp đồng/giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

k. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

l. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

m. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

n. Quyết định chính sách lao động, tiền lương, tiền thưởng (bao gồm cả khoản chi thưởng an toàn) và các chế độ phúc lợi khác của người lao động Công ty.

o. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

p. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

q. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

r. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

s. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty;

t. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

u. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

Điều 27. Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả lương, thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng lương, thù lao công việc và thưởng. Lương, thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức lương, thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức lương, thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức lương, thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Lương, thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các Ủy ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các Ủy ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e. Tổ chức đánh giá hiệu quả của từng thành viên Hội đồng quản trị, các Ủy ban của Hội đồng quản trị ít nhất mỗi năm một lần và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này.

g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm. Trong thời gian không có Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời kể từ ngày theo biên bản cuộc họp để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị kể từ ngày theo biên bản cuộc họp theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. Số phiếu bầu hay tỷ lệ phiếu bầu được tính là số phiếu bầu hay tỷ lệ phiếu bầu của thành viên HĐQT đó tại ĐHĐCĐ.



2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích Công ty hoặc một trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập;
 - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Khi cần thiết, Hội đồng quản trị có thể mời và (hoặc) triệu tập các thành phần khác tham gia cuộc họp, các thành viên này được thảo luận, phát biểu nhưng không được quyền biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, đồng thời phải gửi thông báo mời họp theo quy định tại khoản 6 Điều này. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

13. Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể được tổ chức theo hình thức họp truyền thống, họp trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trên. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc những địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo đề xuất của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

14. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu tòa án hoặc trọng tài hủy bỏ nghị quyết Hội đồng quản trị, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi có quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 30. Các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các Ủy ban trực thuộc để phụ trách về các lĩnh vực chuyên môn như chiến lược, quản trị, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán, quản lý rủi ro, Số lượng thành viên của Ủy ban do Hội đồng quản trị quyết định, có từ hai (02) thành viên trở lên, thành viên của các Ủy ban phải là thành viên HĐQT, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Nhiệm vụ của Ủy ban kiểm toán phải bao gồm nghĩa vụ giám sát, đánh giá chất lượng của quy trình lập báo cáo tài chính; giám sát và đánh giá chất lượng của Công ty kiểm toán độc lập.

Hoạt động của các Ủy ban phải tuân thủ theo quy chế hoạt động do Hội đồng quản trị phê duyệt. Các Ủy ban thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác qui định trong quy chế hoạt động của mỗi Ủy ban. Mỗi thành viên Ủy ban có một phiếu biểu quyết, quyết định của Ủy ban được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp có số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban đó.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - đ. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
 - b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
 - d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
 - đ. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 32: Sử dụng dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp độc lập

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có quyền sử dụng các dịch vụ tư vấn, kế toán chuyên nghiệp, độc lập bên ngoài để thực hiện các công việc liên quan phù hợp với quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật (nếu cần thiết) để thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của họ bằng chi phí của Công ty.

Các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từ kết quả của việc sử dụng dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp vẫn hoàn toàn thuộc về trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trước Đại hội đồng cổ đông.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải



được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị hoặc quyết định của Tổng giám đốc.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Người điều hành doanh nghiệp của Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành doanh nghiệp với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm đề hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định. Hợp đồng với những người điều hành doanh nghiệp khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

4. Tiền lương của người điều hành doanh nghiệp được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; các quy trình thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành sản xuất kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo.

k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

Tổng giám đốc có thể được Hội đồng quản trị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của Công ty.
- b. Có đơn xin từ chức (nêu rõ lý do) gửi Hội đồng quản trị.
- c. Do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác.
- d. Hết hạn hợp đồng lao động và không có nhu cầu gia hạn/tái ký hợp đồng.
- đ. Nghỉ hưu.

Tổng giám đốc có thể bị Hội đồng quản trị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế Công ty.
- b. Vi phạm pháp luật đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (3) đến (5) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b. Có đơn từ chức (nêu rõ lý do) gửi đến trụ sở Công ty và được chấp thuận;
- c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5. Trong trường hợp bị giảm quá một phần ba (1/3) số thành viên Ban kiểm soát hoặc không đủ số thành viên Ban kiểm soát tối thiểu theo quy định của Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo ngay cho Hội đồng quản trị để triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.

6. Trường hợp một (01) hoặc một số thành viên Ban kiểm soát kết thúc nhiệm kỳ trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên trong năm đó, để đại hội biểu quyết bổ nhiệm lại hoặc miễn nhiệm để bầu nhân sự khác thay thế thì thành viên Ban kiểm soát đó hoặc các thành viên Ban kiểm soát đó vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi có kết quả biểu quyết tại Đại hội cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng/giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng/giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

9. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

10. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

11. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

12. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

13. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

14. Phối hợp, giám sát, đánh giá công tác của kiểm toán độc lập.

15. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

16. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

17. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

18. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

19. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

20. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

21. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các Ủy ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi (50%) trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty



phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Hội đồng quản trị giao cho thành viên Hội đồng quản trị độc lập không có liên quan đến các hợp đồng/giao dịch thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông hay không.

5. Hội đồng quản trị phải cam kết đảm bảo các hợp đồng/giao dịch giữa Công ty với người có liên quan được thực hiện hợp lý theo cơ chế thị trường.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

8. Tối thiểu 03 ngày trước ngày bắt đầu và tối đa 03 ngày sau ngày hoàn tất giao dịch cổ phiếu của Công ty, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch.

9. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây (ngoại trừ trường hợp có phán quyết của tòa án là giao dịch không công bằng cho cổ đông thiểu số và tạo ra mâu thuẫn lợi ích cho Công ty):

a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn ba mươi lăm (35)% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ ba mươi lăm (35)% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của



Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép.

4. Công ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm theo đúng quy định pháp luật cho những người được quy định tại khoản 2 điều này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên, theo quy định như sau:

a. Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc mua bảo hiểm trách nhiệm đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

b. Hội đồng quản trị phê chuẩn việc mua bảo hiểm trách nhiệm đối với Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác.

c. Tổng giám đốc phê chuẩn việc mua bảo hiểm trách nhiệm đối với những trường hợp không quy định tại Điểm a và b Khoản này.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc của mình trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm (05)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng/giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Tùy vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty, Hội đồng quản trị có thể xem xét chi trả trước cổ tức cho cổ đông.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, cổ tức (nếu có) phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất là 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 47. Trích lập quỹ

Hàng năm, Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và nghị quyết của của Đại hội đồng cổ đông.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một và kết thúc vào ngày thứ Ba mươi mốt (31) của tháng Mười hai hàng năm.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp, chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật, được HĐQT phê duyệt và được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 53. Công khai thông tin

Công ty công bố thông tin bằng tiếng Việt và có thể dịch qua tiếng Anh đối với các tài liệu tối thiểu gồm: Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Qui chế



hoạt động của Hội đồng quản trị, các Ủy ban, Ban kiểm soát, Qui chế nội bộ về công bố thông tin, tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Biên bản Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu thông tin cập nhật về tình hình hoạt động của Công ty trên trang điện tử quan hệ cổ đông của Công ty.

Điều 54. Công bố thông tin sở hữu

Thông tin sở hữu của các đối tượng bao gồm: cổ đông lớn, thành viên Hội đồng quản trị, Cán bộ quản lý chủ chốt, cần được công bố tỉ lệ cổ phần sở hữu trực tiếp và tỉ lệ cổ phần sở hữu gián tiếp của các đối tượng này.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 55. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện được Hội đồng quản trị thông qua.

Kiểm toán viên của công ty kiểm toán độc lập không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được khuyến khích tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA CÔNG TY

Điều 56. Dấu của Công ty

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 57. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;

b. Giải thể theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được



thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 58. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 59. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án có thẩm quyền.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 60. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 61. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 61 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau nhất trí thông qua ngày tháng năm tại Cà Mau và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Ngôn ngữ sử dụng trong các văn bản Điều lệ này và các quy chế, quy định, quyết định của Công ty cũng như thảo luận, giao tiếp tại cuộc họp và trong các biên bản cuộc họp là tiếng Việt. Người tham dự cuộc họp có trách nhiệm tự thuê phiên, biên dịch nếu cần. Trường hợp Công ty có thêm phiên bản bằng tiếng nước ngoài, nếu có sự sai lệch giữa phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng nước ngoài thì phiên bản tiếng Việt được áp dụng.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty, được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty:

Họ và tên: Văn Tiến Thanh Chức vụ: Tổng giám đốc

Chữ ký:

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Trần Ngọc Nguyên



PHỤ LỤC: NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY


STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012 (Chính)
2	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, hóa chất sử dụng trong công - nông nghiệp; Bán buôn chế phẩm hoạt chất sinh học phục vụ nông nghiệp - công nghiệp - môi trường sinh thái.	4669
3	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ phân bón, hóa chất sử dụng trong công - nông nghiệp; Bán lẻ chế phẩm hoạt chất sinh học phục vụ nông nghiệp - công nghiệp - môi trường sinh thái	4773
4	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật sử dụng phân bón và hóa chất.	7110
5	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
6	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ bốc dỡ hàng hóa (Trừ dịch vụ cung cấp tại sân bay, cảng hàng không)	5224
7	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
8	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
9	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Trừ dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện).	7120
10	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị.	3312
11	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
12	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
13	Công thông tin. Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử; Thiết lập mạng xã hội	6312
14	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp. Chi tiết: Kinh doanh mua bán các sản phẩm vật tư nông nghiệp máy móc hỗ trợ, công cụ, dụng cụ và các phụ tùng máy nông nghiệp.	4653
15	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống. Chi tiết: Kinh doanh mua bán giống cây trồng, nông sản và thuốc dùng trong nông nghiệp.	4620
16	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet. Chi tiết: Kinh doanh mua bán qua giao dịch điện tử. (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài,	4791



	tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).	
17	Hoạt động dịch vụ trồng trọt. Chi tiết: Khảo nghiệm phân bón	0161
18	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.	1104
19	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê tài sản thuộc chủ sở hữu	6810
20	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung cấp nhân sự vận hành, kiểm tra, sửa chữa máy móc, hệ thống điện sản xuất (Trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng).	7830
21	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất các chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp - công nghiệp - môi trường sinh thái.	2009
22	Kinh doanh các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm.	



BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau năm 2023

STT	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do
A.	Các sửa đổi, điều chỉnh và bổ sung		
1.	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>Chưa quy định</p>	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>g. Quy chế nội bộ quản trị công ty: là quy chế quản trị công ty được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và do Hội đồng quản trị ban hành, quy định về quản trị, điều hành Công Ty phù hợp với quy định của Pháp Luật tại từng thời điểm.</p>	Điều chỉnh, bổ sung để thuận tiện hơn trong quá trình triển khai thực hiện
2.	<p>Khoản 6 Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>6. Logo Công ty</p> 	<p>Khoản 6 Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>6. Logo Công ty: Logo của Công ty được thiết kế để phù hợp với hệ thống nhận diện Thương hiệu của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam; được quản lý, sử dụng trên cơ sở thỏa thuận về chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu giữa Công ty và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam theo quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam</p>	<p>Bỏ hình ảnh logo cụ thể thay bằng quy định về logo.</p> <p>Sửa đổi nhằm chủ động hơn trong việc sửa đổi logo của Công. ty</p>
3.	<p>Khoản 1, Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:</p> <p>.....</p>	<p>Khoản 1, Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>2. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty: Ngành, nghề của Công ty được quy định chi tiết như phụ lục đính kèm.</p>	Điều chỉnh chi tiết mã ngành nghề để phù hợp với quy định về tỷ lệ sở hữu

STT	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do
	<ul style="list-style-type: none"> - Bốc xếp hàng hóa - Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet. Chi tiết: Kinh doanh mua bán qua giao dịch điện tử. - Kiểm tra và phân tích kỹ thuật - Cung ứng và quản lý nguồn lao động. 	<p>Phụ lục: Ngành nghề kinh doanh của Công ty.</p> <p>Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:</p> <p>.....</p> <ul style="list-style-type: none"> - <p>Bốc xếp hàng hóa.</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ bốc dỡ hàng hóa (<i>Trừ dịch vụ cung cấp tại sân bay, cảng hàng không</i>).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet. <p>Chi tiết: Kinh doanh mua bán qua giao dịch điện tử (<i>trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối</i>).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. <p>(<i>Trừ dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện</i>).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung ứng và quản lý nguồn lao động. <p>Chi tiết: Cung cấp nhân sự vận hành, kiểm tra, sửa chữa máy móc, hệ thống điện sản xuất (<i>trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng</i>).</p>	<p>nước ngoài tới 49% đối với công ty đại chúng</p>



STT	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do
4.	<p>Điểm d khoản 1 Điều 11 Quyền của cổ đông</p> <p>d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;</p>	<p>Điểm d khoản 1 Điều 11 Quyền của cổ đông</p> <p>d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp pháp luật có liên quan có quy định khác;</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với thực tế của Công ty, PVCFC là doanh nghiệp được chuyển đổi từ công ty TNHH MTV nên không có cổ đông sáng lập.</p>
5.	<p>Điểm b, khoản 2 Điều 11. Quyền của cổ đông.</p> <p>...</p> <p>b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</p>	<p>Điểm b, khoản 2 Điều 11. Quyền của cổ đông.</p> <p>....</p> <p>b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty; Việc tra cứu, trích lục được thực hiện theo văn bản hướng dẫn của PVCFC.</p>	<p>Điều chỉnh, bổ sung để thuận tiện hơn trong quá trình triển khai thực hiện</p>
6.	<p>Điểm khoản 4 Điều 11. Quyền của cổ đông.</p> <p>Chưa quy định</p>	<p>Điểm khoản 4 Điều 11. Quyền của cổ đông.</p> <p>- Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty được tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp bị bác yêu cầu khởi kiện.</p>	<p>Điều chỉnh, bổ sung để thuận tiện hơn trong quá trình triển khai thực hiện</p>
7.	<p>Khoản 5 Điều 11. Quyền của cổ đông.</p>	<p>Khoản 5 Điều 11. Quyền của cổ đông.</p>	

STT	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do
	5. Cổ đông có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa bốn (04) người đại diện theo ủy quyền.	5. Cổ đông có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa năm (05) người đại diện theo ủy quyền.	
8.	Khoản 6 Điều 11. Quyền của cổ đông. Chưa quy định	Khoản 6 Điều 11. Quyền của cổ đông. 6. Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Điều này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.	Điều chỉnh, bổ sung để thuận tiện hơn trong quá trình triển khai thực hiện
9.	Điều 12. Nghĩa vụ của Cổ đông Chưa quy định	Điều 12. Nghĩa vụ của Cổ đông Luôn có thái độ hợp tác tốt và ứng xử lịch sự đúng chuẩn mực khi tham gia góp ý kiến.	Điều chỉnh, bổ sung để thuận tiện hơn trong quá trình triển khai thực hiện
10.	Điểm g khoản 1 Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông. g. Quyết định mua lại cổ phần đã bán của Công ty;	Điểm g khoản 1 Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông. g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;	Sửa đổi hạn mức giao HĐQT quyết định mua lại dưới 10% số CP đã bán theo hạn mức cho phép của Thông tư 116/2020/TT-BTC nhằm chủ động hơn trong hoạt động quản trị của Công ty.
11.	Điểm m khoản 1 Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.	Điểm m khoản 1 Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.	

STT	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do
	m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;	m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;	Điều chỉnh cho phù hợp điểm g, điểm m Khoản 2 Điều 138 LDN 2020.
12.	<p>Điểm 1 Khoản 2 Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>1. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;</p>	<p>Điểm 1, khoản 2 Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>1. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;</p>	
13.	<p>Điểm q Khoản 2 Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>q. Quyết định mua lại cổ phần đã bán của Công ty;</p>	<p>Điểm q Khoản 2 Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>q. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p>	Sửa đổi hạn mức giao HĐQT quyết định mua lại dưới 10% số CP đã bán theo hạn mức cho phép của Thông tư 116/2020/TT-BTC nhằm chủ động hơn trong hoạt động quản trị của Công ty.



STT	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do
14.	Khoản 2 Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông. Chưa quy định	Khoản 2 Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông. Chấp thuận các hợp đồng/giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.	Bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp
15.	Điểm b khoản 5 Điều 25 b. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo tối thiểu 02 người;	Điểm b khoản 5 Điều 25 b. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo có tối thiểu một (01) người nếu số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người, tối thiểu là hai (02) người nếu số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến bảy (07) người;	Sửa đổi phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ
16.	Khoản 2, Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị Chưa quy định	Khoản 2, Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị - Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp; - Quyết định chính sách lao động, tiền lương, tiền thưởng (bao gồm cả khoản chi thưởng an toàn) và các chế độ phúc lợi khác của người lao động Công ty..	- Sửa đổi hạn mức giao HĐQT quyết định mua lại dưới 10% số CP đã bán theo hạn mức cho phép của Thông tư 116/2020/TT-BTC nhằm chủ động hơn trong hoạt động quản trị của Công ty.

STT	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do
			Bổ sung để thuận tiện hơn trong hoạt động của Công ty.
17.	<p>Khoản 4, khoản 5 Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm. Trong thời gian không có Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó</p>	<p>Khoản 4, khoản 5 Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm. Trong thời gian không có Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời kể từ ngày theo biên bản cuộc họp để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị kể từ ngày theo biên bản</p>	Điều chỉnh cho rõ ý, thuận tiện hơn trong quá trình triển khai thực hiện.



STT	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do
	khẩn trọng nhận thức, làm chủ hành vi, bị tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định của Hội đồng quản trị.	cuộc họp theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định của Hội đồng quản trị.	
18.	<p>Khoản 1 Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>Khoản 1 Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. Số phiếu bầu hay tỷ lệ phiếu bầu được tính là số phiếu bầu hay tỷ lệ phiếu bầu của thành viên HĐQT đó tại ĐHCĐ.</p>	Điều chỉnh cho rõ ý, thuận tiện hơn trong quá trình triển khai thực hiện.
19.	<p>Khoản 3 Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập;</p>	<p>Điều chỉnh Khoản 3 Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích công ty hoặc một trong trường hợp:</p> <p>a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập;</p>	Điều chỉnh cho rõ ý, thuận tiện hơn trong quá trình triển khai thực hiện.



STT	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do
	<p>b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.</p>	<p>b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>d. (bỏ nội dung này)</p>	
20.	<p>Khoản 8 Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>Điều chỉnh sửa đổi khoản 8 Điều 29.</p> <p>Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, đồng thời phải gửi thông báo mời họp theo quy định tại khoản 6 Điều này. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>Điều chỉnh cho rõ ý, thuận tiện hơn trong quá trình triển khai thực hiện.</p>
21.	<p>Khoản 14 Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>Chưa quy định</p>	<p>Khoản 14 Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>14. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu tòa án hoặc trọng tài hủy bỏ nghị quyết HĐQT, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi có quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của tòa án, trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</p>	<p>Bổ sung nhằm minh bạch quyền lợi của cổ đông</p>



STT	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do
22.	<p>Khoản 1, Điều 30. Các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các Ủy ban trực thuộc để phụ trách về các lĩnh vực chuyên môn như chiến lược, quản trị, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán, quản lý rủi ro, Số lượng thành viên của Ủy ban do Hội đồng quản trị quyết định, có từ 03 thành viên trở lên, thành viên của các Ủy ban phải là thành viên HĐQT Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Nhiệm vụ của Ủy ban kiểm toán phải bao gồm nghĩa vụ giám sát, đánh giá chất lượng của quy trình lập báo cáo tài chính; giám sát và đánh giá chất lượng của Công ty kiểm toán độc lập.</p>	<p>Khoản 1, Điều 30. Các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các Ủy ban trực thuộc để phụ trách về các lĩnh vực chuyên môn như chiến lược, quản trị, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán, quản lý rủi ro, Số lượng thành viên của Ủy ban do Hội đồng quản trị quyết định, có từ hai (02) thành viên trở lên, thành viên của các Ủy ban phải là thành viên HĐQT Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Nhiệm vụ của Ủy ban kiểm toán phải bao gồm nghĩa vụ giám sát, đánh giá chất lượng của quy trình lập báo cáo tài chính; giám sát và đánh giá chất lượng của Công ty kiểm toán độc lập.</p>	Điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
23.	<p>Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty</p> <p>Chưa quy định</p>	<p>Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty</p> <p>4. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</p> <p>b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;</p>	Bổ sung quy định về thư ký Công ty, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.



STT	Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do
		<p>d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</p> <p>đ. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.</p>	
24.	<p>Điều 55. Kiểm toán</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 55. Kiểm toán</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện được Hội đồng quản trị thông qua.</p>	Điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty
B.	Điều chỉnh một số lỗi chính tả, định dạng Điều lệ		



Số: /TTr-PVCFC

Cà Mau, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc ký kết Sửa đổi bổ sung Hợp đồng mua bán khí
PM3 CAA VÀ LÔ 46-CÁI NƯỚC với PVN

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Hợp đồng mua bán khí PM3 CAA và Lô 46 Cái Nước số 3918/HĐ-DKVN ký với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ngày 23/5/2012, Sửa đổi bổ sung số 01 ký ngày 06/6/2013, Sửa đổi bổ sung số 02 ký ngày 11/6/2014, Sửa đổi bổ sung số 03 ký ngày 08/8/2014, Sửa đổi bổ sung số 04 ký ngày 17/11/2014, Sửa Đổi Bổ Sung số 05 ký ngày 31/12/2015, Sửa đổi bổ sung số 06 ký ngày 26/10/2017, Sửa đổi bổ sung số 07 ký ngày 13/12/2018, Sửa đổi bổ sung số 08 ký ngày 27/05/2020 được ký kết giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau;

Căn cứ công văn số 5871/DKVN ngày 12/10/2022 của Tập đoàn về dự thảo Sửa đổi bổ sung Hợp đồng mua bán khí PM3 CAA và lô 46-Cái Nước số 3918/HĐ-DKVN ngày 23/5/2012.

I- Lý do phải ký kết Sửa đổi bổ sung Hợp đồng mua bán khí PM3 với PVN

Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt triển khai tại quyết định số 776/QĐ-TTg ngày 26/6/2001 và giao Tổng công ty Dầu khí Việt Nam (nay là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) làm chủ đầu tư. Việc xây dựng Cụm dự án này nhằm tận dụng hiệu quả nguồn khí tự nhiên được khai thác từ vùng biển chồng lấn giữa Malaysia và Việt Nam. Hiện nay tại cụm chỉ có 1 nguồn khí duy nhất từ mỏ khí PM3-CAA-Cái Nước cấp cho 4 nhà máy: Nhà máy Điện Cà Mau 1; Nhà máy Điện Cà mau 2; Nhà máy Đạm; Nhà máy Chế biến khí (GPP Cà Mau).

Từ khi Nhà máy đạm Cà Mau được đưa vào vận hành, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt cơ chế điều tiết giá khí đầu vào để PVCFC giảm bớt khó khăn về tài chính khi mới gia nhập vào thị trường sản xuất kinh doanh phân bón. Cơ chế điều tiết giá khí cho Đạm Cà Mau được Chính phủ xem xét phê duyệt theo từng giai đoạn cụ thể:

- Giai đoạn 2012-2013: giá khí được thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 2372/VPCP-KTN ngày 29/4/2011 và công văn số 2078/VPCP-KTN ngày 28/3/2012 và được quy định cụ thể tại Hợp đồng mua bán khí PM3 CAA và lô 46-Cái Nước số 3918/HĐ-DKVN ngày 23/5/2012 là hợp đồng được PVCFC và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ký kết năm 2012 nhằm cung cấp và đảm bảo nguồn khí tự nhiên làm nguyên liệu chính cho sản xuất urê của PVCFC.

- Năm 2014: đảm bảo tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu từ hoạt động sản xuất phân bón tối đa khoảng 12% (theo công văn số 2175/VPCP-KTTH ngày 02/4/2014 của Văn phòng Chính phủ, công văn số 4688/BTC-TCT ngày 11/4/2014 của Bộ Tài chính).

- Giai đoạn 2015-2018: để hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp trong những năm đầu hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, đảm bảo Lợi nhuận trên Vốn chủ sở hữu bình quân các năm 2015-2018 là 12% (theo công văn số 1950/VPCP-KTN ngày 13/10/2014 của Văn phòng Chính phủ).

- Giai đoạn 2019-2021:

Theo Hiệp định phân chia quyền lợi giữa Việt Nam - Malaysia mỗi bên sẽ được nhận 50% sản lượng khí và đến ngày 12/10/2019 thì đạt cân bằng. Từ đầu năm 2018, PVN đã có các công văn báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các Bộ ngành liên quan về việc nguồn khí PM3-CAA-Cái Nước cho cụm KĐĐ Cà Mau sẽ bị thiếu hụt so với nhu cầu sau thời điểm cân bằng và đề xuất các giải pháp bổ sung nguồn khí đảm bảo cho cụm Khí - Điện - Đạm hoạt động liên tục, ổn định. PVN với sự đồng ý của Chính phủ đã đàm phán và ký hợp đồng mua bổ sung nguồn khí từ Petronas để cấp đủ khí cho cụm công nghiệp KĐĐ Cà Mau.

- Lượng khí thuộc quyền nhận của PVN từ mỏ PM3 CAA được tính theo giá bằng 46%*HSFO từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 31/12/2027.

- Giá khí mua bổ sung:

✓ Bằng 12,7%*Brent từ ngày 29/02/2020 đến hết ngày 31/12/2026

✓ Bằng 13,7%*Brent từ ngày 01/01/2027 đến hết ngày 31/12/2031

Ngày 12/02/2020 HĐTV PVN ban hành Nghị quyết số 663/HĐTV-DKVN phê duyệt Nguyên tắc phân bổ khí tại Cà Mau áp dụng khi bắt đầu có nguồn khí bổ sung với nội dung:

+ Lượng khí theo quyền nhận của PVN đưa qua GPP Cà Mau một phần được tách sản phẩm lỏng, tăng hiệu quả sử dụng khí.

+ Phân bổ đảm bảo 90% lượng khí tiêu thụ thực tế của Nhà máy Đạm Cà Mau là khí PM3 CAA theo quyền nhận của PVN.

+ Lượng khí PM3 CAA theo quyền nhận của PVN còn lại sẽ được phân bổ cho các nhà máy điện Cà Mau 1&2 và GPP Cà Mau theo tỷ trọng tiêu thụ khí thực tế hàng tháng.

+ Phần khí còn thiếu (nếu có) cho các hộ tiêu thụ sẽ được bổ sung bằng nguồn khí mua của Petronas thông qua đường ống PM3-Cà Mau.

Nguyên tắc phân bổ khí đã được PVN thực hiện theo chỉ đạo của Thường trực Chính phủ tại TBKL số 495/TB-VPCP ngày 13/12/2018 là “*các nguyên tắc, cơ chế phân bổ phù hợp đảm bảo hài hòa lợi ích các bên, hiệu quả tổng thể của các Dự án và đủ nguồn tài chính để trả nợ vốn vay có bảo lãnh của Chính phủ trước đây trong Dự án Nhà máy Đạm Cà Mau*”.

- Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022:

Tại cuộc họp vào ngày 06/8/2021, Thứ trưởng Bộ Công Thương Đặng Hoàng An đã chỉ đạo Tập đoàn: (i) Tính toán lại phương án phân bổ phù hợp cho giai đoạn PVCFC đã trả hết nợ vay có bảo lãnh của Chính phủ và các NMĐ Cà Mau 1&2 tham gia thị

trường điện cạnh tranh. Trên cơ sở khoản vay có bảo lãnh của Chính phủ đã được PVCFC hoàn tất trả nợ trước hạn, Hội đồng Thành viên PVN đã ban hành Nghị quyết số 2833/NQ-DKVN ngày 27/05/2022 về Nguyên tắc phân bổ khí mới, theo đó, khí thuộc quyền nhận của PVN được phân bổ theo tỷ trọng tiêu thụ thực tế của các hộ tiêu thụ tại Cà Mau. Nguyên tắc phân bổ mới được áp dụng từ ngày 01/01/2022, đảm bảo hài hòa lợi ích các bên và hiệu quả tổng thể của các dự án thuộc cụm Khí-Điện-Đạm Cà Mau.

II- Nội dung Sửa đổi bổ sung

Với các cơ sở nêu trên, Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông các nội dung Sửa đổi bổ sung Hợp đồng mua bán khí PM3 CAA và lô 46-Cái Nước số 3918/HĐ-DKVN ngày 23/5/2012 với PVN như sau:

Theo Nghị quyết số 2833/NQ-HĐTV ngày 27/5/2022 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc áp dụng nguyên tắc phân bổ khí theo tỷ trọng tiêu thụ khí của các hộ tiêu thụ tại Cà Mau, theo đó Sửa đổi bổ sung (Điều 10.1; Điều 10.2) của Hợp đồng Mua bán Khí PM3 CAA và Lô 46 – Cái Nước số 3918/HĐ-DKVN ngày 23/5/2012 như sau:

(a) Đối với lượng Khí đã được giao trong mỗi Tháng, Bên Bán sẽ lập và gửi cho Bên Mua:

(i) Bảng số liệu giao nhận Khí (thể tích và nhiệt lượng) do thiết bị đo ghi lại Hàng Ngày tại (các) Điểm Giao Lại Khí, phù hợp với các quy định nêu tại Phụ Lục B;

(ii) Bảng số liệu về phân bổ lượng Khí (nhiệt lượng) theo quyền nhận của PVN và lượng Khí Bổ Sung phù hợp với nguyên tắc phân bổ khí cho các hộ tiêu thụ tại Cà Mau được Cấp Có Thẩm Quyền phê duyệt áp dụng cho các giai đoạn cụ thể.

(b) Nguyên tắc phân bổ khí để lập hồ sơ thanh toán tiền khí hàng tháng:

Để có cơ sở phát hành hóa đơn hàng tháng, trừ khi có thỏa thuận khác hoặc quyết định thay đổi của Cấp có thẩm quyền, lượng Khí Bán trong tháng xác định theo từng nguồn khí bao gồm: Khí thuộc quyền nhận của Bên bán và Khí Bổ Sung sẽ được xác định theo tháng trên nguyên tắc sau:

- Lượng khí thuộc quyền nhận của PVN phân bổ cho Nhà Máy Đạm Cà Mau, Các Nhà Máy Điện Cà Mau và Nhà Máy GPP Cà Mau theo tỷ trọng tiêu thụ thực tế hàng tháng.

- Lượng khí còn thiếu sẽ được bổ sung bằng Khí Bổ Sung.

- Lượng khí thuộc quyền nhận của PVN từ mỏ PM3 CAA được tính theo giá bằng 46% *HSFO từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 31/12/2027.

- Giá khí mua bổ sung:

✓ Bằng 12,7% *Brent từ ngày 29/02/2020 đến hết ngày 31/12/2026

✓ Bằng 13,7% *Brent từ ngày 01/01/2027 đến hết ngày 31/12/2031

Các nội dung chi tiết của Sửa đổi bổ sung Hợp đồng mua bán khí PM3 CAA và lô 46-Cái Nước số 3918/HĐ-DKVN ngày 23/5/2012 như đính kèm.

Để đảm bảo lượng khí cung cấp ổn định và lâu dài cho sản xuất UREA của Công ty, Hội đồng quản trị kính đề nghị ĐHĐCĐ đồng thông qua:

(a) Việc ký kết Sửa đổi bổ sung Hợp đồng mua bán khí số 3918/HĐ-DKVN ngày 23/5/2012 với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam như nội dung đính kèm;

(b) Ủy quyền cho HĐQT PVCFC quyết định phê duyệt sửa đổi, bổ sung các nội dung cơ bản của Hợp đồng mua bán khí số 3918/HĐ-DKVN ngày 23/5/2012 (nếu có) trong trường hợp chủ trương, chính sách của nhà nước có thay đổi liên quan trực tiếp đến các nội dung cơ bản của hợp đồng.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT.

Đính kèm:

- Dự thảo Sửa đổi bổ sung.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Nguyên



**NỘI DUNG BỔ SUNG, SỬA ĐỔI HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ
MP3 CCA VÀ LÔ 46 CÁI NƯỚC SỐ 3918/HĐ-DKVN
VỚI TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM**
(Đính kèm Tờ trình số /TTr- PVCFC của Hội đồng quản trị)

1. Sửa đổi bổ sung Điều 10.1:

(a) Đối với lượng Khí đã được giao trong mỗi Tháng, Bên Bán sẽ lập và gửi cho Bên Mua:

(i) Bảng số liệu giao nhận Khí (thể tích và nhiệt lượng) do thiết bị đo ghi lại Hàng Ngày tại (các) Điểm Giao Lại Khí, phù hợp với các quy định nêu tại Phụ Lục B;

(ii) Bảng số liệu về phân bổ lượng Khí (nhiệt lượng) theo quyền nhận của PVN và lượng Khí Bổ Sung phù hợp với nguyên tắc phân bổ khí cho các hộ tiêu thụ tại Cà Mau được Cấp Có Thẩm Quyền phê duyệt áp dụng cho các giai đoạn cụ thể.

(b) Nguyên tắc phân bổ khí để lập hồ sơ thanh toán tiền khí hàng tháng:

Để có cơ sở phát hành hóa đơn hàng tháng, trừ khi có thỏa thuận khác hoặc quyết định thay đổi của Cấp Có Thẩm Quyền, lượng Khí Bán trong tháng xác định theo từng nguồn khí bao gồm: Khí Thuộc Quyền Nhận Của Bên Bán và Khí Bổ Sung sẽ được xác định theo tháng trên nguyên tắc sau:

Từ 01/01/2023 trở đi:

- Lượng Khí Thuộc Quyền Nhận Của PVN phân bổ đều cho Nhà Máy Đạm Cà Mau, Các Nhà Máy Điện Cà Mau và Nhà Máy GPP Cà Mau theo tỷ trọng tiêu thụ thực tế hàng tháng.

- Lượng khí còn thiếu sẽ được bổ sung bằng Khí Bổ Sung.

Công thức áp dụng như sau:

• Lượng Khí Thuộc Quyền Nhận của Bên Bán được phân bổ cho Nhà Máy Đạm Cà Mau trong tháng được xác định như sau:

$$Q_{\text{Đạm_PVN}} = \frac{Q_{\text{Đạm}}}{Q_{\text{GPP}} + Q_{\text{Điện}} + Q_{\text{Đạm}}} * (Q_{\text{PVN}} - Q_{\text{nhiên liệu}})$$

trong đó :

✓ $Q_{\text{Đạm_PVN}}$: Là tổng nhiệt lượng Khí Thuộc Quyền Nhận của Bên Bán phân bổ cho Nhà Máy Đạm Cà Mau trong tháng (GJ);

✓ Q_{PVN} : Là tổng nhiệt lượng Khí Thuộc Quyền Nhận Của Bên Bán trong tháng (GJ);

✓ Q_{GPP} : Là lượng Khí cung cấp cho Nhà Máy GPP Cà Mau trong tháng, với số liệu từng ngày được xác định theo DGSA GPP (GJ);

✓ $Q_{\text{Điện}}$: Là lượng khí cung cấp cho các Nhà Máy Điện Cà Mau 1 và 2 trong tháng, với số liệu từng ngày được xác định theo DGSA PV Power (GJ);

✓ $Q_{\text{Đạm}}$: Là lượng khí cung cấp cho Nhà Máy Đạm Cà Mau trong tháng, với số liệu từng ngày được xác định theo Điều 10.1 (GJ);

✓ $Q_{\text{nhiên liệu}}$: Là tổng nhiệt lượng khí nhiên liệu trong tháng, được xác định theo DGSA GPP (GJ).

• Lượng Khí Bỏ Sung được phân bổ cho Nhà Máy Đạm Cà Mau trong tháng được xác định như sau:

$$Q_{\text{Đạm_PN}} = Q_{\text{Đạm}} - Q_{\text{Đạm_PVN}}$$

trong đó:

✓ $Q_{\text{Đạm_PN}}$: Là tổng nhiệt lượng Khí Bỏ Sung phân bổ cho Nhà Máy Đạm Cà Mau trong tháng (GJ);

✓ $Q_{\text{Đạm_PVN}}$: Là tổng nhiệt lượng Khí Thuộc Quyền Nhận của Bên Bán phân bổ cho Nhà Máy Đạm Cà Mau trong tháng (GJ).

Số Mscm và GJ được ghi trong mỗi báo cáo sẽ là tổng số thể tích và nhiệt lượng Khí đã được giao trong Tháng này, có tính đến các sai sót đáng kể và những điều chỉnh được đề cập tại Điều 10.3”

2. Sửa đổi bổ sung Điều 10.2 của Hợp Đồng

Số tiền Bên Mua phải trả cho Bên Bán cho lượng Khí đã giao trong Tháng, được tính theo công thức:

$$A_n = A_{n1} + A_{n2}$$

trong đó :

➤ $A_{n1} = [(Q_{n1} - Q_{p1} - Q_{m1}) \times P_{n1}] + (Q_{p1} \times DP1)$

➤ $A_{n2} = 0,95 \times [(Q_{n2} - Q_{p2} - Q_{m2}) \times P_{n2}] + (Q_{p2} \times DP2)$

trong đó :

✓ A_n : Số tiền phải thanh toán chưa bao gồm thuế VAT cho Bên Bán, tính bằng Đô La Mỹ và Được Làm Tròn Số đến (2) chữ số thập phân.

✓ A_{n1} : Số tiền phải thanh toán cho lượng Khí Thuộc Quyền Nhận Của PVN được phân bổ cho Bên Mua, chưa bao gồm thuế VAT cho Bên Bán, tính bằng Đô La Mỹ và Được Làm Tròn Số đến (2) chữ số thập phân.

✓ A_{n2} : Số tiền phải thanh toán cho lượng Khí Bỏ Sung được phân bổ cho Bên Mua, chưa bao gồm thuế VAT cho Bên Bán, tính bằng Đô La Mỹ và Được Làm Tròn Số đến (2) chữ số thập phân.

✓ P_{n1} : Giá Khí Hợp Đồng cho lượng Khí Thuộc Quyền Nhận Của PVN, Tháng thứ “n”, được xác định theo Điều 4 tại Sửa Đổi Bổ Sung số 08 ký ngày 27/05/2020.

✓ P_{n2} : Giá Khí Hợp Đồng cho lượng Khí Bỏ Sung, Tháng thứ “n”, được xác định theo Điều 4 tại Sửa Đổi Bổ Sung số 08 ký ngày 27/05/2020.

✓ Q_{n1} : Nhiệt lượng của lượng Khí Thuộc Quyền Nhận Của PVN được xác định theo điều 10.1, được Bên Bán giao cho Bên Mua tại Điểm Giao Lại Khí trong Tháng thứ “n”, được tính bằng GJ và Được Làm Tròn Số đến một (1) chữ số thập phân;

✓ Q_{n2} : Nhiệt lượng của lượng Khí Bỏ Sung được xác định theo điều 10.1, được Bên Bán giao cho Bên Mua tại Điểm Giao Lại Khí trong Tháng thứ “n”, được tính bằng GJ và Được Làm Tròn Số đến một (1) chữ số thập phân;

✓ Qp1: Nhiệt lượng của Khí Giao Thiếu của lượng Khí Thuộc Quyền Nhận Của PVN được xác định theo Điều 4.7, được tính bằng GJ và Được Làm Tròn Số đến một (1) chữ số thập phân;

✓ Qp2: Nhiệt lượng của Khí Giao Thiếu của lượng Khí BỔ Sung được xác định theo điều 4.7, được tính bằng GJ và Được Làm Tròn Số đến một (1) chữ số thập phân;

✓ Qm1: Nhiệt lượng của Khí Trả Trước của lượng Khí Thuộc Quyền Nhận Của PVN được giao cho Bên Mua tại Điểm Giao Lại Khí trong Tháng thứ “n”, được tính bằng GJ và Được Làm Tròn Số đến một (1) chữ số thập phân;

✓ Qm2: Nhiệt lượng của Khí Trả Trước của lượng Khí BỔ Sung được giao cho Bên Mua tại Điểm Giao Lại Khí trong Tháng thứ “n”, được tính bằng GJ và Được Làm Tròn Số đến một (1) chữ số thập phân;

✓ DP1, DP2: Giá Khí Hợp Đồng Đã Được Giảm được xác định cụ thể theo nguồn khí như quy định tại Điều 4 tại Sửa Đổi BỔ Sung số 08 ký ngày 27/05/2020.

Trên Hóa Đơn sẽ ghi rõ số Thuế VAT và các loại thuế gián thu khác (nếu có)/.



DỰ THẢO

Số: /NQ-PVCFC

Cà Mau, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc chấp thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mua bán khí
với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Hợp đồng mua bán khí PM3 CAA và lô 46-Cái Nước số 3918/HĐ-DKVN ngày 23/5/2012 với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Sửa Đổi Bổ Sung số 01 ký ngày 06/6/201, Sửa đổi bổ sung số 02 ký ngày 11/6/2014, Sửa đổi bổ sung số 03 ký ngày 08/8/2014, Sửa đổi bổ sung số 04 ký ngày 17/11/2014, Sửa đổi bổ sung số 05 ký ngày 31/12/2015, Sửa đổi bổ sung số 06 ký ngày 26/10/2017, Sửa đổi bổ sung số 07 ký ngày 13/12/2018, Sửa đổi bổ sung số 08 ký ngày 27/05/2020 được ký kết giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau;

Căn cứ công văn số 5871/DKVN ngày 12/10/2022 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về dự thảo Sửa đổi bổ sung số 09 của Hợp đồng mua bán khí PM3 CAA và lô 46-Cái Nước số 3918/HĐ-DKVN ngày 23/5/2012;

Xét đề nghị của Hội đồng quản trị Công ty tại Tờ trình số/TTr-PVCFC ngày .../01/2023 về việc chấp thuận bổ sung, sửa đổi Hợp đồng mua bán khí PM3 CAA và Lô 46 Cái Nước số 3918/HĐ-DKVN của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Biên bản họp số: 01/BB-ĐHĐCĐ-2023 và kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau thông qua các nội dung tại cuộc họp thường niên ngày 12/6/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc bổ sung, sửa đổi Hợp đồng mua bán khí PM3 CAA và Lô 46 Cái Nước số 3918/HĐ-DKVN của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, chi tiết như đính kèm.

Ủy quyền cho HĐQT PVCFC quyết định phê duyệt sửa đổi, bổ sung các nội dung cơ bản của Hợp đồng mua bán khí số 3918/HĐ-DKVN ngày 23/5/2012 (nếu có) trong trường hợp chủ trương, chính sách của nhà nước có thay đổi liên quan trực tiếp đến các nội dung cơ bản của hợp đồng.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các cổ đông, các Ông/Bà Chủ tịch HĐQT, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng các Ban có liên quan thuộc Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**NỘI DUNG BỔ SUNG, SỬA ĐỔI HỢP ĐỒNG MUA BÁN KHÍ MP3 CCA VÀ
LÔ 46 CÁI NƯỚC SỐ 3918/HĐ-DKVN VỚI TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM**
(Đính kèm Nghị quyết của ĐHDCCĐ về việc chấp thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mua bán
khí với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam số/NQ-PVCF C ngày .../.../2023)

1. Sửa đổi bổ sung Điều 10.1:

(a) Đối với lượng Khí đã được giao trong mỗi Tháng, Bên Bán sẽ lập và gửi cho Bên Mua:

(i) Bảng số liệu giao nhận Khí (thể tích và nhiệt lượng) do thiết bị đo ghi lại Hàng Ngày tại (các) Điểm Giao Lại Khí, phù hợp với các quy định nêu tại Phụ Lục B;

(ii) Bảng số liệu về phân bổ lượng Khí (nhiệt lượng) theo quyền nhận của PVN và lượng Khí Bổ Sung phù hợp với nguyên tắc phân bổ khí cho các hộ tiêu thụ tại Cà Mau được Cấp Có Thẩm Quyền phê duyệt áp dụng cho các giai đoạn cụ thể.

(b) Nguyên tắc phân bổ khí để lập hồ sơ thanh toán tiền khí hàng tháng:

Để có cơ sở phát hành hóa đơn hàng tháng, trừ khi có thỏa thuận khác hoặc quyết định thay đổi của Cấp Có Thẩm Quyền, lượng Khí Bán trong tháng xác định theo từng nguồn khí bao gồm: Khí Thuộc Quyền Nhận Của Bên Bán và Khí Bổ Sung sẽ được xác định theo tháng trên nguyên tắc sau:

Từ 01/01/2023 trở đi:

- Lượng Khí Thuộc Quyền Nhận Của PVN phân bổ đều cho Nhà Máy Đạm Cà Mau, Các Nhà Máy Điện Cà Mau và Nhà Máy GPP Cà Mau theo tỷ trọng tiêu thụ thực tế hàng tháng.

- Lượng khí còn thiếu sẽ được bổ sung bằng Khí Bổ Sung.

Công thức áp dụng như sau:

• Lượng Khí Thuộc Quyền Nhận của Bên Bán được phân bổ cho Nhà Máy Đạm Cà Mau trong tháng được xác định như sau:

$$Q_{\text{Đạm_PVN}} = \frac{Q_{\text{Đạm}}}{Q_{\text{GPP}} + Q_{\text{Điện}} + Q_{\text{Đạm}}} * (Q_{\text{PVN}} - Q_{\text{nhiên liệu}})$$

trong đó :

✓ $Q_{\text{Đạm_PVN}}$: Là tổng nhiệt lượng Khí Thuộc Quyền Nhận của Bên Bán phân bổ cho Nhà Máy Đạm Cà Mau trong tháng (GJ);

✓ Q_{PVN} : Là tổng nhiệt lượng Khí Thuộc Quyền Nhận Của Bên Bán trong tháng (GJ);

✓ Q_{GPP} : Là lượng Khí cung cấp cho Nhà Máy GPP Cà Mau trong tháng, với số liệu từng ngày được xác định theo DGSA GPP (GJ);

✓ $Q_{\text{Điện}}$: Là lượng khí cung cấp cho các Nhà Máy Điện Cà Mau 1 và 2 trong tháng, với số liệu từng ngày được xác định theo DGSA PV Power (GJ);

✓ $Q_{\text{Đạm}}$: Là lượng khí cung cấp cho Nhà Máy Đạm Cà Mau trong tháng, với số liệu từng ngày được xác định theo Điều 10.1 (GJ);

✓ $Q_{\text{nhiên liệu}}$: Là tổng nhiệt lượng khí nhiên liệu trong tháng, được xác định theo DGSA GPP (GJ).

• Lượng Khí Bỏ Sung được phân bổ cho Nhà Máy Đạm Cà Mau trong tháng được xác định như sau:

$$Q_{\text{Đạm_PN}} = Q_{\text{Đạm}} - Q_{\text{Đạm_PVN}}$$

trong đó:

✓ $Q_{\text{Đạm_PN}}$: Là tổng nhiệt lượng Khí Bỏ Sung phân bổ cho Nhà Máy Đạm Cà Mau trong tháng (GJ);

✓ $Q_{\text{Đạm_PVN}}$: Là tổng nhiệt lượng Khí Thuộc Quyền Nhận của Bên Bán phân bổ cho Nhà Máy Đạm Cà Mau trong tháng (GJ).

Số Mscm và GJ được ghi trong mỗi báo cáo sẽ là tổng số thể tích và nhiệt lượng Khí đã được giao trong Tháng này, có tính đến các sai sót đáng kể và những điều chỉnh được đề cập tại Điều 10.3”

2. Sửa đổi bổ sung Điều 10.2 của Hợp Đồng

Số tiền Bên Mua phải trả cho Bên Bán cho lượng Khí đã giao trong Tháng, được tính theo công thức:

$$A_n = A_{n1} + A_{n2}$$

trong đó :

➤ $A_{n1} = [(Q_{n1} - Q_{p1} - Q_{m1}) \times P_{n1}] + (Q_{p1} \times DP1)$

➤ $A_{n2} = 0,95 \times [(Q_{n2} - Q_{p2} - Q_{m2}) \times P_{n2}] + (Q_{p2} \times DP2)$

trong đó :

✓ A_n : Số tiền phải thanh toán chưa bao gồm thuế VAT cho Bên Bán, tính bằng Đô La Mỹ và Được Làm Tròn Số đến (2) chữ số thập phân.

✓ A_{n1} : Số tiền phải thanh toán cho lượng Khí Thuộc Quyền Nhận Của PVN được phân bổ cho Bên Mua, chưa bao gồm thuế VAT cho Bên Bán, tính bằng Đô La Mỹ và Được Làm Tròn Số đến (2) chữ số thập phân.

✓ A_{n2} : Số tiền phải thanh toán cho lượng Khí Bỏ Sung được phân bổ cho Bên Mua, chưa bao gồm thuế VAT cho Bên Bán, tính bằng Đô La Mỹ và Được Làm Tròn Số đến (2) chữ số thập phân.

✓ P_{n1} : Giá Khí Hợp Đồng cho lượng Khí Thuộc Quyền Nhận Của PVN, Tháng thứ “n”, được xác định theo Điều 4 tại Sửa Đổi Bổ Sung số 08 ký ngày 27/05/2020.

✓ P_{n2} : Giá Khí Hợp Đồng cho lượng Khí Bỏ Sung, Tháng thứ “n”, được xác định theo Điều 4 tại Sửa Đổi Bổ Sung số 08 ký ngày 27/05/2020.

✓ Q_{n1} : Nhiệt lượng của lượng Khí Thuộc Quyền Nhận Của PVN được xác định theo điều 10.1, được Bên Bán giao cho Bên Mua tại Điểm Giao Lại Khí trong Tháng thứ “n”, được tính bằng GJ và Được Làm Tròn Số đến một (1) chữ số thập phân;

✓ Q_{n2} : Nhiệt lượng của lượng Khí Bỏ Sung được xác định theo điều 10.1, được Bên Bán giao cho Bên Mua tại Điểm Giao Lại Khí trong Tháng thứ “n”, được tính bằng GJ và Được Làm Tròn Số đến một (1) chữ số thập phân;

✓ Q_{p1} : Nhiệt lượng của Khí Giao Thiếu của lượng Khí Thuộc Quyền Nhận Của PVN được xác định theo Điều 4.7, được tính bằng GJ và Được Làm Tròn Số đến một (1) chữ số thập phân;

✓ Qp2: Nhiệt lượng của Khí Giao Thiếu của lượng Khí BỔ Sung được xác định theo điều 4.7, được tính bằng GJ và Được Làm Tròn Số đến một (1) chữ số thập phân;

✓ Qm1: Nhiệt lượng của Khí Trả Trước của lượng Khí Thuộc Quyền Nhận Của PVN được giao cho Bên Mua tại Điểm Giao Lại Khí trong Tháng thứ “n”, được tính bằng GJ và Được Làm Tròn Số đến một (1) chữ số thập phân;

✓ Qm2: Nhiệt lượng của Khí Trả Trước của lượng Khí BỔ Sung được giao cho Bên Mua tại Điểm Giao Lại Khí trong Tháng thứ “n”, được tính bằng GJ và Được Làm Tròn Số đến một (1) chữ số thập phân;

✓ DP1, DP2: Giá Khí Hợp Đồng Đã Được Giảm được xác định cụ thể theo nguồn khí như quy định tại Điều 4 tại Sửa Đổi BỔ Sung số 08 ký ngày 27/05/2020.

Trên Hóa Đơn sẽ ghi rõ số Thuế VAT và các loại thuế gián thu khác (nếu có).



Số: /NQ-PVCFC

Cà Mau, ngày 12 tháng 6 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần phân bón Dầu khí Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Biên bản họp số: 01/BB-ĐHĐCD-2023 và kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau thông qua các nội dung tại cuộc họp thường niên ngày 12/6/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo, tờ trình với các nội dung cụ thể như sau:

1.1. Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	Năm 2022		Tỷ lệ	
				KH	Thực hiện	So sánh (%)	
A	B	C	I	2	3	4=3/2	5=3/1
I	Chỉ tiêu sản lượng						
1	Sản xuất các sản phẩm						
-	Urê quy đổi	Nghìn tấn	898,56	900,00	918,08	102%	102%
	<i>Trong đó: - Sản phẩm từ gốc urê</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>75,25</i>	<i>52,00</i>	<i>45,04</i>	<i>87%</i>	<i>60%</i>
-	NPK	Nghìn tấn	48,19	120,00	115,03	96%	239%
2	Tiêu thụ sản phẩm						
-	Urê	Nghìn tấn	750,03	800,00	844,08	106%	113%
-	Sản phẩm từ gốc urê	Nghìn tấn	68,42	35,00	35,52	101%	52%
-	NPK	Nghìn tấn	38,39	80,00	83,67	105%	218%
-	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	161,07	83,00	123,48	149%	77%
II	Chỉ tiêu tài chính hợp nhất						
1	Vốn chủ sở hữu						
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	10.041,67	14.524,82	16.240,76	112%	162%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.956,27	3.897,89	4.596,31	118%	235%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	Năm 2022		Tỷ lệ	
				KH	Thực hiện	So sánh (%)	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.826,12	3.660,63	4.321,08	118%	237%
5	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	222,41	578,34	679,34	117%	305%
III	Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	10.056,6 3	14.564,6 2	16.214,03	111%	161%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.950,55	3.895,74	4.586,06	118%	235%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.821,83	3.659,38	4.313,44	118%	237%
4	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	196,77	573,91	674,31	117%	343%
5	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	37%	74%	87%	118%	235%
IV	Đầu tư XDCD&MS TTB						
6.1	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	72,58	89,60	85,78	96%	118%
6.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	72,58	89,60	85,78	96%	118%
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	72,58	34,60	31,59	91%	44%
-	Vốn vay khác	Tỷ đồng	-	55,00	54,19	99%	

1.2. Thông qua các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2023:

Chỉ tiêu sản lượng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Urê quy đổi	Nghìn tấn	882
	<i>Trong đó: Các sản phẩm từ gốc Urê</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>100</i>
1.2	NPK	Nghìn tấn	160
2	Sản lượng kinh doanh		
2.1	Urê	Nghìn tấn	760
2.2	Các sản phẩm từ gốc Urê	Nghìn tấn	100
2.3	NPK	Nghìn tấn	160
2.4	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	211

Kế hoạch tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
I	Chỉ tiêu tài chính (Công ty hợp nhất)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.458,5
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.460,5
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.383,1
II	Chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13.455,5
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.458,2
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.381,7
4	Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn điều lệ	%	16
7	Đầu tư XD CB và MS TTB		
7.1	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	275,2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
-	Đầu tư XDCB và Mua sắm TTB	Tỷ đồng	275,2
-	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	
7.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	275,2
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	85,7
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	189,5

1.3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị.

1.4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát.

1.5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính cho giai đoạn năm 2023-2025:

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH KPMG (Việt Nam), Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

1.6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

1.7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2022 như sau:

Stt	Khoản mục	Thực hiện 2022 (BCTC đã kiểm toán)
(1)	(2)	(4)
I	LNST lũy kế năm 2022	4.548,82
1	LNST chưa phân phối năm 2021 chuyển sang năm 2022	235,38
2	LNST năm 2022	4.313,44
II	Phân phối LNST lũy kế năm 2022	3.124,16
1	Quỹ Đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế)	1.294,03
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	122,53
	<i>Trong đó: -Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi người lao động</i>	<i>119,41</i>
	<i>-Quỹ Thưởng người quản lý</i>	<i>3,12</i>
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động (*)	119,41
4	Chia cổ tức (30% VDL tương đương 3.000 đồng/cổ phiếu)(**)	1.588,20
III	LNST chưa phân phối năm 2022 chuyển sang năm 2023 (***)	1.424,66

(**) Vốn điều lệ năm 2022: 5.294 tỷ đồng

1.8. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

Stt	Khoản mục	Giá trị
		(tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2023 theo kế hoạch	2.806,36
1	LNST chưa phân phối năm 2022 chuyển sang năm 2023	1.424,66
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 theo kế hoạch	1.381,70
II	Kế hoạch phân phối LNST lũy kế năm 2023	1.372,47
1	Quỹ Đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế)(i)	414,51
3	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (u)	110,92
4	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi (v) (20% phần LNST năm 2023 vượt KH)	
5	Dự kiến chia cổ tức (16% VĐL tương đương 1.600 đồng/cổ phiếu)	847,04

(i): Quỹ đầu tư phát triển : 30 % Lợi nhuận sau thuế

(u): Quỹ Khen thưởng, phúc lợi : 110,92 tỷ đồng

Trong đó:

+ Quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động : 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

+ Quỹ Thưởng của người quản lý Công ty : 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý Công ty chuyên trách

(v): Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động : 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch.

(w): Vốn điều lệ năm 2023: 5.294 tỷ đồng.

Việc thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 tùy vào tình hình sản xuất kinh doanh Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh kế hoạch phù hợp và thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 quyết định.

1.9. Thông qua Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022:

- Thực hiện năm 2022: **16.787,65** triệu đồng.

1.10. Thông qua Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

a. Quỹ tiền lương, tiền thưởng, thù lao kế hoạch năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tạm tính như sau:

- Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS : **12.618,25** triệu đồng.

- Quỹ tiền thưởng của HĐQT và BKS : **1.464,02** triệu đồng.

- Tổng cộng : **14.082,27** triệu đồng.

b. Phân phối tiền lương, tiền thưởng và thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Việc phân phối quỹ tiền lương, tiền thưởng và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện theo Quy chế tiền lương, tiền thưởng và thù lao của Ban quản lý, điều hành do Hội đồng quản trị Công ty ban hành.

c. Cơ chế xác định Quỹ tiền lương, tiền thưởng và thù lao thực hiện năm 2023:

Quỹ tiền lương thực hiện:

- Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số người Ban quản lý, điều hành chuyên trách thực tế (tính bình quân theo tháng) và mức tiền lương bình quân thực hiện.

- Mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh cụ thể như sau:

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định bằng mức tiền lương bình quân kế hoạch.

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 01% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 02%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

Quỹ tiền thưởng thực hiện:

- Khi lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

- Khi lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

1.11. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty như đính kèm.

1.12. Thông qua một số nội dung chính về Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mua bán khí với – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam như đính kèm.

- Ủy quyền cho HĐQT PVCFC quyết định phê duyệt sửa đổi, bổ sung các nội dung cơ bản của Hợp đồng mua bán khí số 3918/HĐ-DKVN ngày 23/5/2012 (nếu có) trong trường hợp chủ trương, chính sách của nhà nước có thay đổi liên quan trực tiếp đến các nội dung cơ bản của hợp đồng.

1.13. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị /BKS Công ty:

- Ông trúng cử và tiếp tục là Thành viên Hội đồng quản trị của công ty nhiệm kỳ 2023-2028 (tối đa đến kỳ ĐHCĐ thường niên năm 2028).

- Ông... trúng cử và trở thành Kiểm soát viên của công ty nhiệm kỳ 2023-2028 (tối đa đến kỳ ĐHCĐ thường niên năm 2028).

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh một cách linh hoạt các nội dung tại mục 1.2, 1.8, 1.10 Điều 1 cho phù hợp tình hình thực tế sản xuất kinh doanh.



Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 12/6/2023.

Điều 4. Tất cả các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, Trưởng các ban, đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Trần Ngọc Nguyên

